**KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY TUẦN 15**

|  |  |
| --- | --- |
| **Từ 16/12/2024 đến 20/12/2024** | |
| |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Thứ** | **Buổi** | **Tiết** | **Môn** | **Tên bài** | **Điều chỉnh** | | **Hai**  **(16/12)** | **sáng** | 1 | Chào cờ | Chương trình Tấm áo nghĩa tình |  | | 2 | Toán 1 | Tỉ số phần trăm(tiết 2) | BT 3,4,5 | | 3 | Tiếng Việt 1 | Chuyện nhỏ trong lớp học |  | | 4 | Tiếng Việt 2 | Chuyện nhỏ trong lớp học |  | | **Chiều** | 1 | HĐTN | Đ/C Thu dạy |  | | 2 | Khoa học 1 | Đ/C Thu dạy |  | | 3 | Tăng | Bài tập phát triển năng lực Toán (Tuần 14- Đề A) |  | | **Ba**  **(17/12)** | **Chiều** | 1 | Toán 2 | Tìm tỉ số phần trăm của hai số(tiết 1) | BT 1,2 | | 2 | Tiếng Việt 3 | Luyện tập viết đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội (Thực hành viết) |  | | 3 | T. Việt tăng | Luyện tập viếtđoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội |  | | **Tư**  **(18/12)** | **Chiều** | 1 | Toán 3 | Tìm tỉ số phần trăm của hai số (tiết 2) |  | | 2 | Tiếng Việt 4 | Trao đổi: Em đọc sách báo |  | | 3 | Toán Tăng | Bài tập phát triển năng lực Toán (Tuần 14 - Đề B) |  | | **Năm**  **(19/12)** | **Sáng** | 1 | Toán4 | Tìm giá trị phần trăm của một số cho trước(tiết 1) |  | | 2 | Tiếng Việt 5 | Tấm bìa các tông |  | | 3 | Đạođức | Bài 6: Môi trường sống quanh em (Tiết 1) | HĐ Khám phá | | 4 | Đạođức | Bài 6: Môi trường sống quanh em (Tiết 2). | HĐ Luyện tập, vận dụng | | **Chiều** | 1 | LS & ĐL | Bài11.KhởinghĩaLamSơnvà triều Hậu Lê (T3) | GDBVMT: bảo vệ, giữ gìn di tích lịch sử của dân tộc  HĐ Luyện tập | | 2 | LS & ĐL | Bải12.TriềuNguyễn (T1) | HĐ 1 | | 3 | Thể dục | Đ/C Khiêm dạy |  | | **Sáu**  **(20/12)** | **Sáng**  **Sáng** | 1 | Toán 5 | Tìm giá trị phần trăm của một số cho trước (tiết 2) |  | | 2 | Tiếng Việt 6 | Kết từ |  | | 3 | Tiếng Việt 7 | Diễn kịch: Có lí có tình |  | | 4 | T. Việt tăng | Luyện tập kết từ |  | | **Chiều** | 1 | Khoa học | Sự sinh sản ở động vật đẻ trứng và động vật đẻ con (Tiết 1). | HĐ 1 | | 2 | Toán tăng | Luyệntập giải toán về tỉ số phần trăm |  | | 3 | Sinh hoạt | **HĐTN:** Chủ đề 4: Em với cộng đồng (tháng 12) : Tổng kết dự án Kết nối cộng đồng  Sinh hoạt lớp |  | |

*Duyệt, ngày ..... tháng ..... năm 2024*

*Phó hiệu trưởng*

*Nguyễn Thị Hằng*

**Tuần 15**

*Thứ hai ngày 16 tháng 12 năm 2024*

***Buổi sáng*****TIẾT 1: CHÀO CỜ**

**CHƯƠNG TRÌNH TẤMÁO NGHĨA TÌNH**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. KHỞI ĐỘNG (5 phút)**  **-** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở, chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **2. SINH HOẠT DƯỚI CỜ (15 phút)**  ***2.1. Thực hiện nghi lễ chào cờ***  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  ***2.2. Tổng kết công tác tuần, triển khai công tác tuần 15***  - GV trực ban nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của HS trong tuần 14.  - GV TPT triển khai hoạt động tuần 15.  - Tuyên dương gương người tốt việc tốt. HS lớp 5C có ý thức tốt khi tham gia hoạt động đọc sách dưới thư viện. ( Biết giữ trật tự, tập trung tìm hiểu và nghiên cứu sách thư viện tốt, biết thu dọn và để sách gọn gàng sau khi sử dụng.  + Tiếp tục duy trì sĩ số tốt.  + Duy trì tốt các nền nếp đội, quy định của Liên đội.  *- Tổng kết và công bố kết quả HS tham gia tranh vẽ chủ đề “ Màu áo chú bộ đội” khối 1,2,3. Và bài viết “ Em yêu biển đảo quê hương em”.*  *- Tổng kết kết quả các lớp thực hiện tốt bài tuyên truyền măng non do Liên đội phát động chủ đề 22/12.*  - Thực hiện hoạt động đền ơn đáp nghĩa nhân ngày 22/12. Đoàn – Đội phối kết hợp tổ chức thăm hỏi hai gia đình chính sách có công với đất nước. Đồng thời thực hiện việc chăm sóc, dọn vệ sinh và thăm viếng nghĩa trang phường Bến Tắm.  - Thực hiện tốt việc giữ gìn vệ sinh các nhân, vệ sinh lớp học, vệ sinh nơi công cộng.  - Đã thành lập đội thi cờ Vua cấp thành phố gồm 10 em HS từ khối lớp 1,2,3,4,5.  - Thực hiện việc đi vệ sinh trong giờ học nghiêm túc. Không nô chạy, đuổi nhau, đóng, đập cửa nhà vệ sinh ( Một số em hs tầng 2 đi vệ sinh ý thức rất kém: Dũng, Hải, Vinh, Tuấn Anh lớp 4C)  - Nghiêm cấm HS mang đồ chơi, bánh, kẹo, đồ ăn vặt đến trường.  - Nghiêm cấm HS đi xe trong sân trường.  - Thực hiện nghiêm túc việc xếp hàng khi ra về ở tất cả các khối lớp.  - Tiếp tục rèn luyện, củng cố các bài múa hát sân trường, Thể dục giữa giờ. Tích cực tập luyện bài múa hát mới “ Việt Nam ơi!”  - Tich cực học tập tốt, rèn luyện chăm. Giữ gìn vệ sinh, nền nếp thật tốt.  - Lớp 5B trực ban cầu thang tuần 15.  - Kiểm tra đột xuất việc thực hiện nền nếp tuần 15.  **3. TRẢI NGHIỆM (20 phút)**  **a. Mục tiêu:**Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng:  - Tích cực, nhiệt tình tham gia chương trình ủng hộ *Tấm áo nghĩa tình*.  - Bồi đắp tấm lòng nhân ái, sẻ chia trong cộng đồng, góp phần phát huy truyền thống tương thân tương ái.  **b. Tiến hành**  - GV giới thiệu chương trình ủng hộ *Tấm áo nghĩa tình*.  + GV chia sẻ về ý nghĩa của chương trình ủng hộ Tấm áo nghĩa tình.  + GV hướng dẫn HS tập hợp quần áo, giày dép đã được giặt sạch sẽ.  + GV hướng dẫn HS Phân loại quần áo, giày dép (có thể theo lứa tuổi, theo mùa, theo loại trang phục,...).  + GV cùng HS đóng gói cẩn thận và dán nhãn để sẵn sàng gửi ủng hộ những người có hoàn cảnh khó khăn.  - GV mời một số HS chia sẻ cảm nghĩ của bản thân khi tham gia chương trình. | - HS chào cờ.  - HS lắng nghe.  - Đ/c Quyên triển khai  - Đ/c TPT triển khai  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe và thực hiện.  - HS về lớp thực hiện  - HS lắng nghe và tham gia theo sự hướng dẫn của GV.  - HS lắng nghe,tiếp thu.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ |

**(ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY ( NẾU CÓ):**

................................................................................................................................................................................................................................................................................……………………………………………………………..…………………………..

**Tiết 2 : TOÁN 1**

**TỈ SỐ PHẦN TRĂM (TIẾT 2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**\*Năng lực đặc thù:**

- Biếtbiểu diễn tỉ số phần trăm dưới dạng phân sốvà biểu diễn phân sốdưới dạng tỉ số phần trăm (trong một sốtrường hợp đơn giản).

- Phát triển các NL toán học như: Thực hành các kỹ năng toán học một cách thú vị và hiệu quả; học sinh giải quyết các bài toán; biết phân tích và so sánh số.

**\*Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**\*Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1.GV**

-Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

-SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2.HS**

-Bảng con.

-SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỎI ĐỘNG**  - HS nhắc lại thế nào là tỉ số phần trăm, lấy một số ví dụ về tỉ số phần trăm. | |
| **B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP**  **\*Mục tiêu:**  -Học sinh làm được bài tập 2 và 3 để ôn tập về đọc số, nếu giá trị của chữ số, phân tích số thành tổng và so sánh các số tự nhiên. | |
| **\* Cách tiến hành:**  **Bài 3.** |  |
| a) Biểu diễn phân số dưới dạng tỉ số phần trăm:  - Xác định yêu cầu đề bài: | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 3 phần a.  - Rút gọn các phân số về phân số thập phân (phân số có mẫu số là 100) rồi chuyển sang tỉ số phần trăm. |
| -GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | -HS bài cá nhân vào bảng con. |
| -GV hướng dẫn HS chia sẻ bài làm với bạn.  -Gv yêu cầu HS giơ bảng, chia sẻ bài trước lớp. | -HS chia sẻ bài làm với bạn trong nhóm 2.  - HS chia sẻ trước lớp. |
| b) Biểu diễn tỉ số phần trăm dưới dạng phân số:  - Xác định yêu cầu đề bài  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm rồi làm vở bài tập.  - Yêu cầu HS chia sẻ kết quả.  c) Biểu diễn số thập phân dưới dạng tỉ số phần trăm:  - Xác định yêu cầu đề bài.  - Yêu cầu 3 HS lên bảng làm và chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét, kết luận kiến thức.  Bài 4:  - GV lưu ý: Trong thực tế để diễn đạt tỉ số phần trăm người ta có thể sử dụng các dạng câu nói với hàm ý so sánh.  + “So với": Ví *dụ,* số HS nữ so với số HS nam.  + “Chiếm”: Ví *dụ,* có tổng cộng 100 học sinh, số học sinh nữ chiếm 52 em.  + “Cứ .... thì": Ví *dụ,* cứ 100 quá trứng, thì có 5 quả không đạt tiêu chuẩn. | - Chuyển tỉ số phần trăm sang phân số thập phân rồi rút gọn (nếu có).  - HS thảo luận nhóm đôi theo hình thức hỏi đáp.  - HS tự điền kết quả vừa thảo luận được vào vở bài tập Toán.  - Đại diện 2-3 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp.  - Chuyển các số thập phân sang phân số thâp phân rồi viết dưới dạng tỉ số phần trăm.  - HS làm bài cá nhân vào vở và chia sẻ cùng bạn.  - HS nắm được nội dung 3 phần kiến thức vừa làm.  - HS thào luận nhóm và nói cho bạn nghe cách làm.  a) Câu lạc bộ tổng cộng có 100 học sinh, sốhọc sinh nữ chiếm 52 em. Ta có tỉ sốhay tỉ số phần trăm của số học sinh nữ và số học sinh của cả câu lạc bộ là 52%.  b) Cứ 100 quả trứng, thì có 5 quả không dạt tiêu chuẩn. Ta có tỉ số hay tỉ số phần trăm số trứng đạt tiêu chuẩn là 95%. |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG. TRẢI NGHIỆM. TRẢI NGHIỆM. TRẢI NGHIỆM**  **\* Mục tiêu:** Giúp HS biết vận dụng kiến thức vừa học để nói và chia sẻ cùng bạn. | |
| **\* Cách tiến hành:**  **Bài 5:** Nói cho bạn hiểu biết của em khi đọc các thông tin  **- GV lưu ý:** đây là dạng bài về ý nghĩa của tỉ số phần trăm, trong đó một “toàn thể” nào đó được coi là 100%.  **\*Củng cố, dặn dò**  -Tiết học vừa rồi chúng ta học nội dung gì?  -Về nhà các em có thể tìm thêm các bài tập tương tự làm thêm để rèn cho thành thạo và chuẩn bị cho tiết học tiếp theo.  -HS nghe để thực hiện. | - HS nói theo nhóm  + 28% diện tích mảnh vườn là để trồng hoa, nghĩa là nếu diện tích mảnh vườn được coi là 100 phần thì có 28 phần để trồng hoa.  + Cửa hàng giảm giá 40% tất cả các sản phẩm, nghĩa là nếu giá của tất cả các sản phẩm được coi là 100 phần thì được giảm đi 40 phần.  + Khoảng 71% bề mặt Trái Đất được bao phủ bởi nước, nghĩa là nếu diện tích của bề mặt Trái Đất được coi là 100 phần thì có 71 phần được bao phủ bởi nước. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

.........................................................................................................................................

.........................................................................................................................................

.........................................................................................................................................

**TIẾT 3+4: TIẾNG VIỆT 1,2**

**CHUYỆN NHỎ TRONG LỚP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

– Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc độ đọc khoảng 90 – 95 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 4.

– Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải trong bài. Chú ý một số từ là tên các nhân vật nước ngoài: I-li-cô, San-đrô. Tìm hiểu và biết nghĩa của các từ: Chần chừ, thực sự. Hiểu được nội dung và ý nghĩa của bài đọc:Nhờcáchgiảiquyếtkhéoléo củathầygiáomàhaihọcsinhtronglớptừxíchmíchđãgiảihoàvớinhau,đồngthời học được cách xin lỗi và tha lỗi, biết cách tôn trọng bạn.

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

– Cảm nhận được tình yêu thương, sự bao dung và cách xử lý khéo léo của thầy giáo.

– Cảm nhận được hình ảnh đẹp và thích thú với những chi tiết hay trong bài.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

**2.1. Phát triển các năng lực chung**

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Chủ động trao đổi, thảo luận với bạn để tìm hiểu nghĩa các từ khó, từ ít dùng; trả lời các câu hỏi đọc hiểu trong bài.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Chủ động tìm hiểu cách thầy giáo đã giúp hai bạn giải quyết xích mích. Tự tìm hiểu ý nghĩa của câu chuyện và rút ra bài học cho bản thân.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Từ câu chuyện của hai bạn nhỏ, tự rút ra bài học cho bản thân.

**2.2. Bồi dưỡng phẩm chất chủ yếu**

*Phẩm chất nhân ái:* Bồidưỡnglòngnhânái,biếtđoànkết,đối xử thân thiện với bạn bè, không chê cười ngoại hình của bạn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; vở ô li hoặc vở bài tập.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| - Trongcácbàiđọctrước,cácemđãđượchọcvềnhữngvịquancótàiphân xử sáng suốt. Những câu chuyện đó miêu tả về những vụ kiện trong xã hội. Vậy còn những bất đồng nho nhỏ trong cuộc sống của học sinh chúng ta thì thế nào? Trong tiết học hôm nay, chúng ta sẽ đọc bài *Chuyện nhỏ trong lớp học* của tác giả A-mô-na-svi-li để tìm hiểu cách hoà giải những bất đồng nho nhỏ đó. | **- HS chú ý** |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Mục tiêu:**  – Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng.  – Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải trong bài. Chú ý một số từ là tên các nhân vật nước ngoài: I-li-cô, San-đrô.  - Hiểu được nội dung và ý nghĩa của bài đọc | |
| **- Cách tiến hành:**  – GV đọc mẫu, kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó và những từ ngữ khác, nếu thấy cần thiết đối với HS.  - GV tổ chức cho HS chia đoạn và đọc nối tiếp các đoạn theo nhóm.  - Cóthểchia bài đọc thành 3 đoạn:  +Đoạn 1: từ đầu đến*... emquan sát xem*điều gì sẽ xảy ra.  +Đoạn2:từ*Thếnào?Emmớicắttócà?...*đến*...rakhỏichuyệnI-li-côcắttóc.*  + Đoạn 3: phần còn lại.  *-*GV tổ chức và hướng dẫn cho HS luyện đọc theo nhóm.  + GV chia nhóm, yêu cầu từng nhóm HS đọc bài, mỗi nhóm 3 em đọc tiếp nối đến hết bài.  + GV sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc cho HS. Nhắc HS ngắt nghỉ hơi ở các dấu chấm, dấu phẩy, giọng đọc thể hiện sự tò mò và có chút hồi hộp, lo lắng ở đoạn 1 và thể hiện sự ngạc nhiên, thích thú ở đoạn 2, cuối cùng là sự ôn tồn, sâu lắng ở đoạn 3.  - GV mời đại diện nhóm đọc (ít nhất là 2 nhóm), sau đó cho các HS khác nhận xét.  - GV nhấn mạnh vào những từ ngữ khó đọc và những từ ngữ dễ mắc lỗi sai khi đọc: *I-li-cô, San- đrô, gán tên xấu, nhấc,…* | - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo.   - HS cùng GV giải nghĩa từ khó.  *+ Phòng gửi áo:* phòng gửi áo khoác và một số đồ dùng không cần mang vào nhà hoặc lớp học.  + *Gán tên xấu*: đặt cho người nào đó một cái tên xấu để chế giễu.  + Chần chừ: Đắn đo. Do dự, chưa quyết tâm để làm ngay một việc gì đó.  + Thực sự: diễn tả một sự thật.  - Một số nhóm đọc to trước lớp theo yêu cầu của giáo viên. Các nhóm còn lại nhận xét bạn đọc. |
| **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  **- Cách tiến hành**  - GV mời 5 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ ràng 5 câu hỏi:  *-*GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm theo các câu hỏi tìm hiểu bài. HS trả lời câu hỏi bằng trò chơi *Phỏng vấn.*  - GV yêu cầu HS thực hiện trò chơi:  + Mỗi nhóm cử 1 đại diện tham gia.  + Đại diện nhóm 1 đóng vai phóng viên, phỏng vấn đại diện nhóm 2. Nhóm 2 trả lời, sau đó đổi vai.  (1)  *Chuyệngìxảyratrướcgiờlênlớp?*  (2) *ThầygiáođãlàmgìđểgiúpI-li-côbìnhtĩnhlại?*  (3) *Theo em, I-li-cô sẽ nghĩ gì khi nghe thầy và các bạn trong lớp khen kiểu tóc củamình?*  (4) *ThầygiáogiúpI-li-côvàSan-đrôlàmhoànhưthếnào?*  (5) *Emthíchđiềugìởcáchgiảiquyếtcủathầygiáo?*  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Qua bài đọc, em hiểu nội dung của câu chuyện là gì?*  - GV mời 2 - 3 HS trả lời. HS khác nhận xét, nêu ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm. | - HS đọc nối tiếp 5 câu hỏi theo yêu cầu của GV.  (1) *Chuyệngìxảyratrướcgiờlênlớp?*  (2) *ThầygiáođãlàmgìđểgiúpI-li-côbìnhtĩnhlại?*  (3) *Theo em, I-li-cô sẽ nghĩ gì khi nghe thầy và các bạn trong lớp khen kiểu tóc củamình?* (4) *ThầygiáogiúpI-li-côvàSan-đrôlàmhoànhưthếnào?*  (5) *Emthíchđiềugìởcáchgiảiquyếtcủathầygiáo?*  - I-li-cômớicắttóc.San-đrôgántênxấu cho I-li-cô khiến I-li-cô khóc.  - ThầygọiI-li-cô,bảomang thướcđếnchothầy,rồithầykhenI-li-côcắttócrấtđẹp,khuyếnkhíchcácHSkhác cùng khen I-li-cô.  - I-li-côcảmthấyđượcanủi,khôngcòntủithânnữa,thậmchícòntựtin về mái tóc của mình.  - Thầygiáonóiriêng vớitừngem,khuyênSan-đrônênxinlỗiI-li-cô,vàkhuyênI-li-côbỏquachoSan-đrô.  - ThầygiáođộngviênI-li-cô, nóichuyệnriêngvớitừngem,thểhiệnsựthôngcảmvớicácemvàkhuyênbảocác emrấtnhẹnhàngnhưnghợplí.Cácemđềucảmthấythoảimáivàđượctôntrọng.  - Nhờcáchgiảiquyếtkhéoléo củathầygiáomàhaihọcsinhtronglớptừxíchmíchđãgiảihoàvớinhau,đồngthời học được cách xin lỗi và tha lỗi, biết cách tôn trọng bạn. |
| **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:**  - HS đọc diễn cảm bài đọc; ngắt nghỉ hơi đúng; nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng; thể hiện giọng đọc phù hợp. | |
| **Hoạt động 3: Đọc diễn cảm bài đọc**  **- Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm một phần của đoạn 3 với giọng ôn tồn, sâu lắng; ngắt nghỉ đúng chỗ; biết nhấn mạnh vào những từ ngữ quan trọng.  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm phần đoạn 3 đã luyện.  - GV nhận xét, động viên, khích lệ HS. | - HS luyện đọc theo nhóm.  - Các nhóm thi đọc diễn cảm với nhau. |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM** | |
| - GV nêu câu hỏi: Qua câu chuyện các em vừa tìm hiểu, các em rút ra được bài học gì chi bản thân?  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.  **\* Củng cố, dặn dò**  + GV nhân xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  *- Dặn dò:*GV nhắc HS về nhà tự đọc sách báo theo yêu cầu đã nêu trong SGK. HS có thể tìm các truyện đọc phù hợp với chủ điểm trong sách *Truyện đọc lớp 5.* | - HS trả lời |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

**Buổi chiều TIẾT 3:TOÁN TĂNG**

**BÀI TẬP PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC TOÁN (Tuần 14 - đề A)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố và hoàn thiện các kĩ năng viết các số đo đại lượng dưới dạng số thập phân;

chia một số thập phân cho một số thập phân; chia một số thập phân cho một số tự nhiên; chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên mà thương tìm được là một số thập phân; đọc, viết các tỉ số phần trăm.

- Giáo dục cho HS có ý thức trong giờ học.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Vở bài tập Phát triển năng lực Toán tập 1.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 1:***Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm:*  - HS đọc đề, nêu cách làm.  - GV gọi HS nhắc lại bảng đơn vị đo độ dài theo thứ tự từ lớn đến bé.  - GV cho HS tự làm vào vở PTNL.  - GV giám sát KT nhắc nhở HS chú ý cách viết số thập phân.  - GV gọi HS báo cáo, nhận xét.  - GVNX củng cố cách viết đại lượng đo độ dài dưới dạng số thập phân.  **Bài 2:***Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng:*  - HS đọc đề, tự làm.  - GVquan sát, theo dõi HS làm.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GV nhận xét  **Bài 3:***Đặt tính rồi tính*  - HS đọc đề  - GV gọi HS nêu lại cách chia một số thập phân cho một số tự nhiên; chia một số thập phân cho một số thập phân.  - GV lưu ý HS cách trình bày và cho HS tự làm vào vở PTNL.  - GVquan sát, theo dõi HS làm, chú ý đối tượng HS chậm.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GV nhận xét củng cố lại cách chia một số thập phân cho một số tự nhiên; chia một số thập phân cho một số thập phân.  **Bài 4:** *Nối phép tính với kết quả đúng:*  - HS đọc đề  - GV gọi HS nêu cách làm.  - GV cho HS tự làm vào vở PTNL.  - GV giám sát KT nhắc nhở HS chú ý đối tượng HS chậm.  - GV gọi HS báo cáo, nhận xét.  - GVNX  **Bài 5:** *Viết rồi đọc các tỉ số phần trăm biểu diễn phần tô màu trong mỗi hình sau:*  - HS đọc đề, quan sát hình trang 58.  - GV cho HS tự làm vào vở PTNL.  - GV giám sát KT nhắc nhở HS chú ý đối tượng HS chậm.  - GV gọi HS báo cáo, nhận xét.  - GVNX, củng cố kiến thức  3. Củng cố - dặn dò:  - GV chốt kiến thức ôn tập  - Nhận xét tiết học. | -HS đọc  -HS nêu lại  - HS nêu  - HS tự làm bài  - Trình bày kq và nhận xét.  -HS nghe  -Học sinh đọc yêu cầu của bài và làm vào vở PTNL.  - HS Trình bày kq và nhận xét  - HS nghe  -HS đọc  -HS nêu  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS làm bài  -HS báo cáo, nhận xét.  -HS nghe  - Học sinh đọc  - HS nêu.  - HS làm bài  - HS Trình bày kq và nhận xét  - HS nghe  - Học sinh đọc đề, quan sát hình trong sách.  - HS làm bài  - HS Trình bày kq và nhận xét  - HS lắng nghe  -HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

**.............................................................................................**

**Thứ ba ngày 17 tháng 12 năm 2024**

**Buổi chiều TIẾT 1: TOÁN 2**

**TÌM TỈ SỐ PHẦN TRĂM CỦA HAI SỐ ( TIẾT 1 )**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**\*Năng lực đặc thù:**

-HS biết cách tìm tỉ số phần trăm của hai số

-Phát triển các NL toán học như: Sử dụng trò chơi học toán để giúp học sinh thực hành các kỹ năng toán học một cách thú vị và hiệu quả; học sinh giải quyết các bài toán; biết phân tích và tìm được tỉ số phần trăm của hai số.

**\*Năng lực chung:**

-Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**\*Phẩm chất:**

-Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1.GV**

-Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

-SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2.HS**

-Bảng con.

-SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỎI ĐỘNG (5 phút)** | |
| **-** GV cho HS xem tranh minh họa, đưa ra bài toán: Tiết mục văn nghệ có 3 bạn nam và 5 bạn nữ. Tìm tỉ số phần trăm giữa số bạn nam và số bạn nữ?  - GV giới thiệu bài: Để biết số bạn nữ chiếm bao nhiêu phần trăm so với số bạn nam cô trò mình sẽ cùng nhau học tiết 1 Tìm tỉ số phần trăm của hai số. | - HS xác định yêu cầu của bài toán: số bạn nữ chiếm bao nhiêu phần trăm so với số bạn nam, nghĩa là đi tìm tỉ số phần trăm của 3 và 5. |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **\*Mục tiêu**:  - Hs biết cách tìm tỉ số phần trăm của hai số. | |
| **\* Cách tiến hành:**  - GV quay lại bài toán vừa cho, muốn tìm tỉ số phần trăm của 3 và 5 ta làm thế nào?  - GV hướng dẫn HS thực hiện  - GV rút ra kết luận về cách tìm tỉ số phần trăm của hai số: Tìm thương của hai số, nhân thương với 100, viết thêm kí hiện % vào bên phải tích tìm được.  - GV lưu ý thêm điều kiện để tìm được tỉ số phần trăm của hai số: phải biết hai số đó. | - Tìm thương của 3 và 5.  - (Thực hiện phép chia 3 : 5). Ta có: 3 : 5= 0,6.  + Nhân thương với 100 và viết thêm kí hiệu % vào bên phải tích tìm được.  0,6 X 100% = 60%.  Vậy 3:5 = 60% hay tỉ số phần trăm của hai số 3 và 5 là 60%.  Có thể viết gộp lại là 3 : 5 = 0,6 = 60%. |
| **C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP (10 phút)**  **\*Mục tiêu**  - Củng cố và hoàn thiện kĩ năng tìm tỉ số phần trăm của hai số. | |
| **\* Cách tiến hành:**  Bài 1: Tổ chức cho HS chơi trò chơi “Ong tìm về tổ”. Cách chơi: Sau mỗi chướng ngại vật sẽ là một phép tính về tìm tỉ số phần trăm của hai số, các em HS sẽ lần lượt giúp bạn ong vượt qua chướng ngại vật để tìm về tổ của mình.  Lưu ý với chướng ngại vật cuối cùng với đề bài Tìm tỉ số phần trăm của 3,9 và 13.  + 3,9 là số thập phân vì vậy 3,9 : 3 là kí hiệu của tỉ số mà không phải là phân số. Với phân sốthì cả tử và mẫu đều phải là số tự nhiên.  *- GV tổng kết:* Muốntìm tỉ số phần trăm của hai sốta làm thếthế nào?  Bài 2: Giới thiệu cách thực hiện các phép tính với tỉ số phần trăm.  - Yêu cầu HS đổi vở chia sẻ chéo với bạn, quan sát, giúp đỡ HS. | -HS tham gia trò chơi giải các phép tính, tìm được tỉ số phần trăm của các số.  - HS vận dụng quy tắc chia một số thập phân cho một số tự nhiên, tìm thương của phép chia sau đó nhân nhẩm với 100 và thêm kí hiệu %.  - HS nhắc lại quy tắc.  - HS quan sát mẫu, phân tích các thao tác thực hiện:  + Tính với các số (tự nhiên, phân sốhoặc số thập phân).  + Viết kí hiệu % vào bên phải kết quả tìm dược.  - Thực hiện bài tập vào vở ghi. |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG. TRẢI NGHIỆM. TRẢI NGHIỆM. TRẢI NGHIỆM** | |
| \*Củng cố, dặn dò  -Qua tiết học hôm nay, em đã ôn tập những kiến thức gì?  - Dặn dò các em tìm thêm ví dụ vè tìm tỉ số phần trăm của hai số và chuẩn bị cho tiết học sau. | - cách tìm tỉ số phần trăm của hai số, HS nhắc lại quy tắc.  - HS ghi nhớ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TIẾT 2: TIẾNG VIỆT 3**

**LUYỆN TẬP VIẾT ĐOẠN VĂN NÊU Ý KIẾN VỀ MỘT**

**HIỆN TƯỢNG XÃ HỘI**

**(Thực hành viết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

– Nêu được ý kiến về một hiện tượng xã hội.

– Bước đầu biết lựa chọn từ ngữ thích hợp để nêu ý kiến, chữ viết rõ ràng, mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp.

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

- Biết chọn một hiện tượng xã hội để trao đổi, giới thiệu được với bạn về những đặc điểm nổi bật của hiện tượng đó.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

– Phát triển NL tự chủ và tự học: HS tự giải quyết nhiệm vụ học tập: xác định được cấu tạo của đoạn văn viết về hiện tượng xã hội;

– Phát triển NL giao tiếp và hợp tác: HS biết trao đổi với bạn về hiện tượng xã hội mình chọn, lí do lựa chọn; đóng gớp ý kiến về cách viết đối với hiện tượng xã hội của bạn.

– Phát triển NL giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS biết cách xử lí: bảo vệ quan điểm hoặc tiếp nhận góp ý từ bạn để giúp của mình tốt hơn. Sáng tạo và lựa chọn câu từ phù hợp khi viết.

- Có suy nghĩ và cách ứng xử đúng đắn trước một hiện tượng xã hội cụ thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu; phiếu học tập dành cho HS.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  - Ởtiếthọctrước,cácemđãluyệntậpviếtcâumởđoạnvàkếtđoạnchođoạnvăn nêuýkiếnvềmộthiệntượngxãhội.Hômnay,cô(thầy)sẽhướngdẫncácemcách viết toàn bộ đoạn văn. | |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC**  **Mục tiêu:** - Giúp học sinh nắm chắc cấu tạo của đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội. | |
| **Hoạt động 1: Chuẩn bị.**  **Cách tiến hành:**  - GV đặt câu hỏi: Cấu tạo một đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội thường có mấy phần?  - Câu mở đoạn chúng ta cần nêu thông tin gì?  - Thân đoạn chúng ta cần viết những gì?  - Câu kết đoạn chúng ta cần viết như thế nào?  - Các em HS ghi nhớ cấu trúc và cách viện đoạn văn.  - GV mời một HS đọc yêu cầu của BT.  - GV mời một vài HS đọc lại 2 đề bài trong SGK ở tiết học trước (SGK *Tiếng Việt 5*, tập một, trang 95 – 96) và cho biết các em chọn đề nào.  - GVmời 2 HStiếp nối nhauđọcphần Gợi *ý*. Cả lớp đọc thầm theo. | - Cấu tạo gồm 3 phần: Mở đoạn, thân đoạn và kết đoạn.  - Giới thiệu về hiện tượng xã hội mình đã chọn.  - Nêu những ý kiến của bản thân về hiện tượng xã hội đó.  - Thể hiện suy nghĩ, đánh giá của bản thân về hiện tượng xã hội đó. |
| **C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:**  - Học sinh thực hành viết được đoạn văn nêu ý kiến của bản thân về một hiện tượng xã hội. | |
| **Hoạt động 2: Thực hành viết.**  **Cách tiến hành:**  – GV yêu cầu HS chọn đề bài.  - GVhướng dẫn HS viết bài, lưu ý về cách trình bày (đầu dòng lùi vào 1 ô, kết thúc đoạn viết dấu chấm,...).  - HSlàmbài–viếtđoạnvănvàovở.  - GVđến từng bàn giúp đỡHSyếu, khuyến khích HSkhá, giỏi viết sáng tạo.  - GVhướng dẫn HSđọc lại bài,sửa lỗi và hoàn thiện bài viết. | - HS đọc yêu cầu to, rõ ràng.  - HS lựa chọn đề cho bài viết của mình.  - Học sinh lựa chọn đề và viết vở.  - Học sinh thực hành viết. |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **Mục tiêu:**  - Học sinh được chia sẻ đoạn viết của mình và cùng bạn lắng nghe, rút ra bài học từ bài viết của bạn. | |
| **Hoạt động 3: Giới thiệu đoạn văn.**  - GVmời một số HS giới thiệu sản phẩm. GVkhen ngợi những đoạn viết hay, diễn đạt lưu loát. Có thể dùng máy chiếu để chiếu bài làm của HS.  - GV mời một vài HS nhận xét. GV đánh giá các bài viết được giới thiệu, thu một số bài của HS về nhà sửa tiếp.  **\* Củng cố, dặn dò:**  - Nhắc HS về nhà chuẩn bị theo yêu cầu của tiết học sau. | - HS thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

.................................................................................................................................................................................................................................

**TIẾT 3: TIẾNG VIỆT TĂNG**

**LUYỆN TẬP VIẾTĐỌAN VĂN NÊU Ý KIẾN**

**VỀ MỘT HIỆN TƯỢNG XÃ HỘI**

I**. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS biết viết đoạn văn nêu ý kiến của em về việc học sinh giải trí bằng trò chơi điện tử.

- Bài viết rõ ràng, mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp. Có thể dán hình, vẽ, tô màu, trang trí cho bài viết.

**\* Năng lực**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giới thiệu và bình chọn bài viết hay với các bạn trong nhóm.

- Năng lực tự chủ và tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo: viết được đoạn văn nêu ý kiến của em về về lợi ích của việc đọc sách.

- Năng lực văn học:Viết được đoạn văn có một số từ ngữ giàu hình ảnh, giàu sức gợi tả, biết thể hiện được cảm xúc trong đoạn văn.

**\* Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, nâng cao vai trò của văn hóa đọc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: 2 báo tường khổ A0.

- HS: Giấy vẽ, màu, đồ trang trí cho bài viết.

**III: CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:**  - GV cho HS xem video về cuộc sống của chú hươu cao lớn.  - YC 1 HS đóng vai chú hươu lên giới thiệu về cuộc sống và một số hiện tượng xã hội quanh mình.  - Nhận xét, khen ngợi HS  + Chú hươu kể về những hiện tượng xã hội nào?  + Theo em việc giải trí bằng trò chơi điện tử là nên làm hay không nên làm?  - GV giới thiệu bài, ghi bảng.  **2. Thực hành**  **\* Hoạt động 1: Viết đoạn văn, trang trí bài viết.**  Nhiệm vụ 1: Chuẩn bị:  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu của BT1. Cả lớp đọc thầm theo.  - YC lớp phó học tập điều hành phần tìm hiểu để bài.  + Với yêu cầu trên chúng ta viết đoạn văn theo dạng nào?  + Nêu cấu tạo của đoạn văn nêu ý kiến  + Câu mở đoạn chúng ta cần làm gì?  + Thân đoạn em nêu những gì?  + Phần kết đoạn em viết gì?  - Chốt và nhấn mạnh trọng tâm của hai bài viết.  Nhiệm vụ 2: Viết đoạn văn:  - YC HS lựa chọn và di chuyển về nhóm theo chủ đề mình chọn.  - HS sựa vào sơ đồ tư duy và dàn ý để viết bài.  - Nhắc lại những lưu ý khi viết 1 đoạn văn.  - YC HS trang trí bài viết.  - Trao đổi, chia sẻ bài viết trong nhóm theo hình thức xích xe tăng.  - Cho HS xem một số bài mẫu của HS  Nhiệm vụ 3: trưng bày  - YC các nhóm trung bày theo hình thức báo tường.  - Em ấn tượng với bài của bạn nào?  - Em hài lòng với bài viết của mình chưa?  \* Liên hệ:  - Bản thân em có giải trí bằng trò chơi điện tử không?Thời gian em giải trí đã phù hợp chưa?  **3. Vận dụng:**  +Chúng ta cần làm gì để giải trí đạt hiệu quả?  - Liên hệ về nhà, em thực hiện tốt những điều đã học vào thực tế. | - HS quan sát  - 1 HS thực hiện       - Một số học sinh học sinh giải trí bằng trò chơi điện tử.  - HS nêu  HS đọc yêu cầu: Viết đoạn văn nêu ý kiến của em về học sinh giải trí bằng trò chơi điện tử.  - 1 HS điều hành hỏi về các yêu cầu,  + Đoạn văn nêu ý kiến  + Cấu tạo gồm 3 phần  + Nêu ý kiến của em về hiện tượng đó.  + Đưa ra các ý kiến để khẳng định ý kiến của câu mở đoạn  VD: Chơi liên tiếp trong vòng nhiều tiếng hay nhiều ngày sẽ dẫn tới hoa mắt, chóng mặt, mệt mỏi,…Chơi điện tử nhiều sẽ gây xao nhãng học tập, một số trò chơi mang tính chất bạo lực, con người rất dễ bắt chước. Rồi còn rất nhiều những tệ nạn xã hội nảy sinh từ đây như trộm cắp, cướp giật,…chỉ để có tiền chơi điện tử. Quá chú tâm vào thế giới ảo sẽ làm mất đi những mối quan hệ tốt đẹp xã hội ngoài đời,…  + Khẳng định lại ý kiến, rút ra kinh nghiệm đưa ra lời khuyên , lời nhắn nhủ  - HS thực hiện.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS hoạt động cá nhân.  - HS nhắc lại.  - HS thực hiện.  - HS quan sát.  - HS nêu ý kiến.  - HS nêu: giải trí bằng các trò chơi dân gian, tham gia các hoạt động cùng bạn hoặc chơi game với thời gian hợp lí.  - HS nêu. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

*Thứ tư ngày 18 tháng 12 năm 2024*

***Buổi chiều* TIẾT 1: TOÁN 3**

**TÌM TỈ SỐ PHẦN TRĂM CỦA HAI SỐ ( TIẾT 2 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**\*Năng lực đặc thù**

- Củng cố và hoàn thiện kỹ năng: tìm tỉ số phần trăm của hai số. Vận dụng gỉài quyết vấn đề có nội dung liên quan đến tìm tỉ số phần trăm của hai số.

- Học sinh phát triển năng lực giải quyết vấn đề, tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học, và mô hình hóa toán học thông qua việc vận dụng phép tính để giải quyết vấn đề, sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả và trao đổi, và áp dụng kỹ năng tính toán trong các tình huống thực tế như tính tiền khi mua sắm.

**\*Năng lực chung:**

-Học sinh phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc tự đánh giá và điều chỉnh cách học, sử dụng ngôn ngữ toán học để trao đổi, làm việc nhóm, vận dụng phép tính vào thực tế và tìm ra nhiều cách giải quyết bài toán khác nhau.

**\*Phẩm chất:**

-Học sinh phát triển phẩm chất nhân ái, chăm chỉ, trung thực, và trách nhiệm thông qua việc hỗ trợ bạn bè, kiên trì ôn luyện, trung thực trong học tập và đánh giá, cũng như hoàn thành nhiệm vụ học tập một cách nghiêm túc và đúng thời gian.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1.GV**

-Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

-SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2.HS**

-Bảng con.

-SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỎI ĐỘNG (5 phút)** | |
| - Gv tổ chức trò chơi **Đố bạn** để khởi động tiết học.  - GV hướng dẫn HS chơi trong nhóm.  - GV tổ chức cho HS chơi trước lớp | - HS chơi trò chơi “Đố bạn” theo nhóm 4, một bạn trong nhóm viết ra hai chữ số rồi đố bạn tìm được tỉ số phần trăm của hai số và nêu kết quả.  - HS chơi trò chơi “Đố bạn” theo nhóm 4.  - 4HS lên trước lớp, ghi ví dụ về tìm tỉ số phần trăm của hai số và đố cả lớp thực hiện |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **\*Mục tiêu:**  - Củng cố và hoàn thiện các kỹ năng: tìm tỉ số phần trăm của hai số, vận dụng vào bài toán về tìm tỉ số phần trăm của hai số. | |
| **\* Cách tiến hành:**  Bài toán: Một đoàn khách du lịch đi tham quan khu phố cổ Hà Nội có tất cả 48 người, trong đó có 12 nữ. Tìm tỉ số phần trăm của số nữ so với tổng số người của cả đoàn?  - Để tìm được tỉ số phần trăm của số nữ so với tổng số người của cả đoàn ta sẽ làm thế nào?  - Yêu cầu HS thực hiện bài toán vào vở nháp.  - GV nhận xét, kết luận. | - HS phân tích đề bài  + Cho biết: “Có tất cả 48 người, trong đó có 12 nữ”.  + Hỏi: “Tìm tỉ số phần trăm của số nữ so với cả đoàn”.  - Tìm tỉ số phần trăm của 12 và 48.  -1HS lên bảng trình bày và chia sẻ cách làm.  - HS rút ra cách thực hiện bài toán giải toán về tìm tỉ số phần trăm. |
| **C.HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP**  **\* Mục tiêu:** Củng cố, khắc sâu cách làm bài toán giải toán về tìm tỉ số phần trăm. | |
| **\* Cách tiến hành:**  Bài 3. HS đọc, phân tích bài toán  - Muốn tìm tỉ số phần trăm của số người chở thêm so với thiết kế ta làm thế nào?  - Nhắc lại cách tìm tỉ số phần trăm của hai số.  - Yêu cầu 1 HS đọc bài giải và chia sẻ trước lớp.  *Lưu ý:* Khi trình bày bài giải, HS có thể trình bày gộp như sau:  9 : 45 = 0,2 = 20%  - Gv nhận xét, yêu cầuHS nhắc lại quy trình giải bài toán (nói một cách khái quát).  Bài 4:  a. Nhận xét cách tính tỉ số phần trăm của hai cách  - GV chốt lại KT: Để tìm tỉ số phần trăm của hai số có hai cách làm, nhưng bản chất là xử lí thương a : b.  *Lưu ý:* Khi thương là một phân số có thể dễ dàng chuyển về phân số thập phân, rồi chuyển về tỉ số phần trăm.  b. Thực hành  - Gv chấm vở 1 số bài, nhận xét.  - GV tổng kết: Muốn tìm tỉ số phần trăm của hai số ta có thể làm theo những cách nào? | + Bài toán cho biết: Thiết kế chở được 45 người, có thể chở thêm 9 người.  + Bài toán hỏi: Tìm tỉ số phần trăm của số người chở thêmso với thiết kế.  -HS suy nghĩ tìm cách giải quyết vấn đề: Tìm tỉ số phần trăm của 9 và 45.  - HS nhắc lại.  - HS giải bài toán vào vở ghi, đổi vở chia sẻ  - HS nhắc lại, lớp ghi nhớ.  - *Cách 1:* Thực hiện các thao tác sau:  + Tìm thương của a và b (ở dạng số thập phân).  + Nhân thương đó với 100 và viết thêm kí hiệu % vào bên phải tích tìm được. (Nói khác đi là nhân thương với 100%).  *- Cách 2:* Thực hiện thao tác:  + Tìm thương của a và b (viết dưới dạng phân số).  + Nhân a với 100; Chia cho b; Viết thêm kí hiệu % vào bên phải kết quả tìm được.  - Hs thực hành 1 trong 2 cách để thực hiện tìm tỉ số phần trăm của 13 và 25; 36 và 75.  - HS chia sẻ trong nhóm kết quả.  - HS nêu cách làm. |
| **D.HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM**  **\* Mục tiêu:**  Học sinh phát triển năng lực giải quyết vấn đề, tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học, và mô hình hóa toán học thông qua việc vận dụng phép tính để giải quyết vấn đề, sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả và trao đổi, và áp dụng kỹ năng tính toán trong các tình huống thực tế như tính tiền khi mua sắm. | |
| **\* Cách tiến hành:**  Bài 5: GV nêu bài toán thực tế  - Yêu cầu HS suy nghĩ  *Bài giải*  a. Tỉ số phần trăm của số xe đã làm được so với kế hoạch là:  1 150: 1 000= 1,15 = 115%  b. Xưởng đó đã thực hiện vượt mức kế hoạch cả năm số phần trăm là:  115%- 100%= 15%  Đáp số: a) 115%; b) 15%.  - Gv nhận xét.  **\*Củng cố, dặn dò**  - GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết học sau | - HS đọc, phàn tích bài toán:  + Cho biết: Theo kế hoạch sản xuất 1 000 chiếc xe đạp nhưng đã làm được 1150 chiếc.  + Hỏi: Xưởng đã thực hiện được bao nhiêu phần trăm kế hoạch cả năm? Xưởng đó đã thực hiện vượt mức bao nhiêu phần trăm kế hoạch cả năm?  - HS thực hiện vào vở, 1 HS trình bày bảng, chia sẻ trước lớp.  - Hs nhắc lại ND đã học |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

....................................................................................................................................................

....................................................................................................................................................

**TIẾT 2: TIẾNG VIỆT 4**

**TRAO ĐỔI:EM ĐỌC SÁCH BÁO**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Nhớnộidung,giớithiệuđượctácphẩm(câuchuyệnhoặcbàithơ,bàivăn,bài báo, vở kịch) đã đọc phù hợp với chủ điểm phân xử, giải quyết các tình huống bất đồng trong cuộc sống.

- Lắngnghebạn,biếtghichépthắcmắc,nhậnxétvềlờigiớithiệuvàýkiếntrao đổi của bạn.

- Biết trao đổi cùng các bạn về tác phẩm được giới thiệu.

**2. Góp phần phát triển năng lực chung và phẩm chất**

– Phát triển NL tự chủ và tự học: Chủ động tìm kiếm thêm các thông tin về việc phân xử, giải quyết các tình huống bất đồng trong cuộc sống.

– Phát triển NL giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi cùng các bạn một cách chủ động, tự tin; có thái độ đúng khi trao đổi.

– Phát triển NL giải quyết vấn đề: Đưa ra được cách thuyết phục bố mẹ, người lớn giúp mình thực hiện nguyện vọng.

– Bồi dưỡng tư tưởng, tình cảm, cảm xúc lành mạnh. Củng cố nền nếp tự đọc sách báo.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, bài trình chiếu, một số tác phẩm, câu chuyện, bài thơ về việc phân xử, giải quyết các tình huống bất đồng trong cuộc sống.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  – GV có thể cho HS hát, nhảy khởi động.  – GV giới thiệu bài: Trongtiết*Nóivànghe*hômnay,cácemsẽgiớithiệutácphẩm(câuchuyệnhoặc bàithơ,bàivăn,bàibáo,vởkịch)màcácemđãđọcvềviệcphânxử,giảiquyếtcác tìnhhuốngbấtđồngtrongcuộcsống.Sauđó,chúngtasẽcùngtraođổivềtácphẩm mà các em đã giới thiệu. | **- HS tham gia chơi.** |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC**  **Mục tiêu:** - Nhớnộidung,giớithiệuđượctácphẩm(câuchuyệnhoặcbàithơ,bàivăn,bài báo, vở kịch) đã đọc phù hợp với chủ điểm phân xử, giải quyết các tình huống bất đồng trong cuộc sống. | |
| **Hoạt động 1: Kể tên một tác phẩm về việc phân xử.**  **Cách tiến hành:**  – GV hỏi học sinh: Các em đã đọc những tác phẩm nào về việc phân xử?  - GV trình chiếu hình ảnh giới thiệu một số tác phẩm.  - GV yêu cầu HS lựa chọn tác phẩm yêu thích vừa kể tên để trao đổi. | - HS kể tên một số tác phẩm đã được đọc.  **- HS quan sát.**  **- HS thực hiện yêu cầu.** |
| **C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:** Lắngnghebạn,biếtghichépthắcmắc,nhậnxétvềlờigiớithiệuvàýkiếntrao đổi của bạn. Biết trao đổi cùng các bạn về tác phẩm được giới thiệu. | |
| **Hoạt động 2: Trao đổi về nội dung tác phẩm được giới thiệu.**  **Cách tiến hành:**  - Yêu cầu HS trao đổi trong nhóm nội dung:  + Tác phẩm em lựa chọn là tác phẩm gì?  + Tác phẩm đó nói lên điều gì?  + Ý nghĩa của tác phẩm đó và bài học rút ra cho bản thân là gì?  - HS trao đổi trước lớp:  + GVmời một số HSgiới thiệu tác phẩmmà các em đã kể (đọc) trong nhóm.  + Saumỗitácphẩm,GVmờiHStronglớpđặtCHnếucóchitiếtcácemchưarõ và hướng dẫn các em trao đổi về tác phẩm theo hướng dẫn. | **- HS tự tìm nhóm và cùng nhau trao đổi, ghi chép ý kiến của bạn vào vở.**  **- HS chia sẻ trước lớp tác phẩm mình vừa trao đổi với bạn.** |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  - Sau khi trao đổi về rất nhiều tác phẩm về việc phân xử và giải quyết các tình huống, theo em, chúng ta nên lựa chọn thái độ ứng xử như thế nào trước những tình huống bất đồng trong cuộc sống?  \* Củng cố, dặn dò:  - GV nhắc nhở HS những yêu cầu cần thực hiện để chuẩn bị cho tiết học sau. | - HS chia sẻ về những tình huống bất đồng của bản thân và hướng giải quyết. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

**TIẾT 3: TOÁN TĂNG**

**BÀI TẬP PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC TOÁN (Tuần 14 - đề B)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố và hoàn thiện các kĩ năng viết các số đo đại lượng dưới dạng số thập phân; so sánh số thập phân có kèm đơn vị đo độ dài, diện tích; nhận biết lỗi sai khi đặt tính chia một số thập phân cho một số thập phân, chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên mà thương tìm được là một số thập phân; vận dụng giải các bài toán có liên quan.

- Giáo dục cho HS có ý thức trong giờ học.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Vở bài tập Phát triển năng lực Toán tập 1.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 6:** *Viết các số đo sau dưới dạng số thập phân:*  - HS đọc đề  - GV lưu ý HS đọc kĩ yêu cầu từng phần a,b,c,d.  - GV cho HS tự hoàn thành vào VBT  - GV giám sát KT nhắc nhở.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GVNX  **Bài 7:** *Điền dấu (>,<,=) thích hợp vào chỗ chấm:*  - HS đọc đề  - Gọi HS nêu cách làm.  - GV cho HS tự hoàn thành vào VBT  - GV giám sát KT nhắc nhở.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GVNX củng cố kiến thức so sánh các số thập phân.  **Bài 8:** *Sai ở đâu, sửa lại cho đúng:*  - HS đọc đề  - GV cho HS nêu lại cách chia một số thập phân cho một số thập phân, chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên mà thương tìm được là một số thập phân.  - GV lưu ý cho HS bài có 2 phần, HS cần làm phần a tìm ra lỗi sai trước, phần b sửa lại lỗi sai cần đặt tính rồi tính lại phép tính đó.  - GV cho HS tự hoàn thành vào VBT  - GV giám sát KT nhắc nhở, chú ý HS chậm.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GVNX  **Bài 9:** *Bác Hiền nuôi ong lấy mật. Đến mùa thu hoạch mật ong, bác lấy được 6l mật rồi chia đều vào các chai, mỗi chai chứa được 0,75l. Hỏi bác Hiền có thể chia được bao nhiêu chai mật ong như thế?*  - HS đọc đề  - GV hướng dẫn HS phân tích bài toán.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + Muốn biết bác Hiền chia được bao nhiêu chai mật ong như thế ta làm thế nào?  - GV cho HS tự hoàn thành vào vở PTNL  - GV giám sát KT nhắc nhở, chú ý giúp đỡ HS chậm.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GV nhận xét, chú ý cách trình bày của HS.  **Bài 10:** *Người ta cần xây một bức tường cao 3,6m bằng gạch đặc hoặc gạch lỗ. Biết rằng mạch vữa không đáng kể, hỏi để xây hết chiều cao của bức tường người ta cần phải xây bao nhiêu:*  *a/ Hàng gạch đặc (Biết rằng mỗi viên gạch đặc có chiều cao 0,15m).*  *b/ Hàng gạch lỗ? (Biết rằng mỗi viên gạch lỗ có chiều cao 0,2m)*  - HS đọc đề  - GV hướng dẫn HS phân tích bài toán.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - GV nhắc HS chú ý đọc kĩ yêu cầu từng phần.  - GV cho HS tự hoàn thành vào VBT  - GV giám sát KT nhắc nhở, chú ý HS chậm.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GV nhận xét, củng cố cách trình bày bài toán và phần đáp số.  3. Củng cố - dặn dò:  - GV chốt kiến thức ôn tập  - Nhận xét tiết học. | -HS đọc  - HS nghe  - HS thực hiện  - Trình bày kq và nhận xét.  - HS nghe  - HS đọc  - Học sinh nêu  - HS làm bài  -HS báo cáo, NX  - HS nghe  - HS đọc  - HS nêu  -HS lắng nghe  - HS làm bài  - HS báo cáo, nhận xét.  - HS nghe  -HS đọc đề  - HS trả lời theo yêu cầu  - HS nêu  -HS làm bài  -HS báo cáo, nhận xét  -HS nghe.  - HS đọc đề.  - HS Trả lời  -HS lắng nghe  - HS làm bài  -HS báo cáo, nhận xét  -HS nghe  -HS nghe |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY ( NẾU CÓ):**

................................................................................................................................................................................................................................................................................

........................................................................................................................................

................***.......................................................................***

***Thứ năm ngày 19 tháng 12 năm 2024***

***Buổi sáng* TIẾT 1: TOÁN**

**TÌM GIÁ TRỊ PHẦN TRĂM CỦA MỘT SỐ CHO TRƯỚC(TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**\*Năng lực đặc thù**

- Biết cách tìm giá trị phần trăm của một số cho trước. Nắm được cách thực hiện phép tính về tìm tỉ số phần trăm của một số cho trước và thực hiện một cách thành thạo.

**\*Năng lực chung:**

- Thông qua việc quan sát, lập luận, thực hành, diễn đạt khi học về giải bài toán tìm giá trị phần trăm cùa một số cho trước, HS có cơ hội được phát triền NL tư duy và lập luận toán học. NL giải quyết vấn đề toán học, NLgiao tiếp toán học.

**\*Phẩm chất:**

- Học sinh phát triển phẩm chất nhân ái, chăm chỉ, trung thực, và trách nhiệm thông qua việc hỗ trợ bạn bè, kiên trì ôn luyện, trung thực trong học tập và đánh giá, cũng như hoàn thành nhiệm vụ học tập một cách nghiêm túc và đúng thời gian.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1.GV**

-Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

-SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2.HS**

-Bảng con.

-SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỎI ĐỘNG** | |
| Bài toán: Bộ lắp ghép hình này có giá trị 120 000 đồng nhưng hôm nay giảm giá 15%.  Như vậy các em sẽ được giảm bao nhiêu tiền? | - HS nêu bài toán. |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **\* Mục tiêu:** HS biết cách tìm tỉ số phần trăm của một số cho trước. | |
| **\* Cách tiến hành:**  - Để biết 15% của 120 000 các em sẽ làm thế nào?  - Nhận xét: Muốn tìm 15% của 120 000 ta lấy 120 000 nhân với 15/100.  - GV chốt (tiến trình kĩ năng) cách tính giá trị phần trăm của một số cho trước (với hai thao tác):  + Chuyển tỉ số phần trăm đã cho về dạng phân số thập phân.  + Tìm phân số của một số cho trước. | - Để giải quyết vấn đề này ta cần tính 15% của 120 000 đồng.  - 1 HS thực hiện các thao tác để tìm ra cách tính giá trị phần trăm của một số cho trước với sự hướng dẫn của GV:  + Chuyên 15% về dạng phân số thập phân: 15%= 15/100  + Tìm phân số của một sốcho trước, cụ thể:  15% của 120 000 là: 120 000 x 15%= 12 000 x 15/100= 18 000.  Vậy 15% cùa 120 000 là 18 000.  - HS nhắc lại tiến trình. |
| **C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP**  **\* Mục tiêu:** Luyện tập, củng cố, khắc sâu quy tắc tìm tỉ số phần trăm của một số cho trước. | |
| **\* Cách tiến hành:**  **Bài 1** |  |
| -GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 1. | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 1. |
| -Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm. | -HS nhắc lại cách tìm giá trị phần trăm của một số cho trước rồi làm bài vào vở. |
| -GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | -HS bài cá nhân vào vở. |
| -GV yêu cầu HS chia sẻ kết quả. | - HS chia sẻ kết quả. |
| -GV gọi 6 HS thực hiện và chia sẻ cách làm trước lớp. | -6 HS thực hiện và chia sẻ cách làm trước lớp. |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG. TRẢI NGHIỆM. TRẢI NGHIỆM. TRẢI NGHIỆM**  **\*Mục tiêu:** vận dụng kiến thức lấy thêm ví dụ về tìm giá trị phần trăm của một số. | |
| - Gv yêu cầu HS lấy thêm ví dụ về tìm giá trị phần trăm của một số và thực hiện nhanh vào vở nháp. | - HS thực hiện, chia sẻ trước lớp. |
| **\*Củng cố, dặn dò** |  |
| -Qua tiết học hôm nay, em đã ôn tập những kiến thức gì? | -Cách tìm giá trị phần trăm của một số cho trước. |
| - Có điều gì em cần thầy/cô chia sẻ thêm không? | -HS nêu ý kiến theo cá nhân |
| -Về nhà cá em có thể tìm và làm thêm bài tập để củng cố và nâng cao kĩ năng tính toán. |  |
| -Chuẩn bị cho tiết học sau. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

...................................................................................................................................................

...................................................................................................................................................

**TIẾT 2: TIẾNG VIỆT**

**TẤM BÌA CÁC TÔNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

**1.1. Năng lực ngôn ngữ**

- Đọcthànhtiếngtrôichảytoànbài.Phátâmđúngcáctừngữcóâm,vần,thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc độ đọc khoảng 95 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì I.

- Hiểunghĩacủacáctừngữkhótrongbài.TrảlờiđượccácCHvềnộidungbài. Hiểu ý nghĩa của bài: HS cần đoàn kết, cùng nhau chăm sóc, làm đẹp trường lớp của mình.

**1.2. Năng lực văn học**

- Có nhận thức, tình cảm đúng đắn về những lời nói, cử chỉ, hành động của nhân vật trong câu chuyện.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm), NL tự chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: trả lời các CH đọc hiểu bài).

Góp phần bồi dưỡng ý thức đoàn kết, hoà đồng, thái độ hoà nhã, lịch sự trong giao tiếp, không phân biệt đối xử với bạn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Powpoint bài giảng, máy tính, máy chiếu.

- HS: HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 4. tập một, Vở bài tập Tiếng Việt 4, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **-** -GV cho HS khởi động trò chơi “Cao - thấp -  dài – ngắn”  + GV nhận xét HS tham gia chơi.  **-** Giớithiệubài: Trong tiết học trước, các em đã được học về một tình huống bất đồng giữa các họcsinh,vàthầygiáođãgiảiquyếtbấtđồngđórấtkhéoléo.Hômnay,chúngtađọc một câu chuyện về một tình huống bất đồng khác xảy ra trong trường học, nhưng chính các bạn học sinh đã tự giải quyết rất thông minh. Các em cùng theo dõi nhé. | - Quản trò cho các bạn HS tham gia chơi.  + HS lắng nghe  - HS lắng nghe giới thiệu bài mới. |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC**  **Mục tiêu:** - Đọcthànhtiếngtrôichảytoànbài.Phátâmđúngcáctừngữcóâm,vần,thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc độ đọc khoảng 95 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì I.  - Hiểunghĩacủacáctừngữkhótrongbài.TrảlờiđượccácCHvềnộidungbài. Hiểu ý nghĩa của bài: HS cần đoàn kết, cùng nhau chăm sóc, làm đẹp trường lớp của mình. | |
| **HĐ 1: Đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu hoặc một bạn đọc tốt đọc, kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó (VD: nhao nhao,…).  - GV cho HS chia đoạn  Theo các em bài đọc này chúng ta chia làm mấy đoạn?  Giới hạn của từng đoạn.  - GV nhận xét  - GV tổ chức cho HS luyện đọc theo hướng dẫn ở các bài học trước. Đọc nối tiếp đoạn, trước khi đọc GV chú ý HS:  + Giọng kể chuyện phù hợp với diễn biến của câu chuyện.  +Nghỉ hơi, nhấn giọng đúng, có giọng đọc phù hợp với nội dung của câu văn, đoạn văn. Về cách đọc lời đối thoại giữa các nhân vật, GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm, thể hiện sự trao đáp giữa các nhân vật, uấn nắn những học sinh đọc còn nhầm lẫn.  - GV cho HS luyện đọc theo nhóm 4  - GV mời ít nhất 2 nhóm đọc nối tiếp, các nhóm khác chia sẻ bài.  - GV nhận xét | - HS quan sát SGK nghe đọc mẫu.  + HS tìm và giải nghĩa một số từ khó  nhao nhao:(đám đông) rộ lên, ồn ào.  ngượng nghịu: tỏ ra không được tự nhiên ….  - 4 đoạn:  + Đoạn 1: từ đầu đến ... xem cây thôi.  + Đoạn 2: từ Có chuyện đó sao?... đến ... yêu mến, nể phục.  + Đoạn 3: từ Các bạn 5A ơi... đến ... Cả lớp đồng thanh.  + Đoạn 4: phần còn lại.  - HS lắng nghe  - 4 học sinh đọc nối tiếp 4 đoạn.  - HS phân chia nhiệm vụ theo nhóm.  - Các nhóm đọc, các nhóm khác chia sẻ ý kiến |
| **HĐ 2: Đọc hiểu**  - GV mời 4 HS nối tiếp nhau đọc to, rõ 4 CH. Cả lớp đọc thầm theo.  1)Tiến Hưng giải thích vì sao bạn ấy không đồng ý cho lớp 5A sang xem cây của lớp 5B?  2)Thảo Vy đã nghĩ ra cách gì để hai lớp 5A và 5B đoàn kết hơn?  (3) Cách giải quyết của Thảo Vy đã đem lại kết quả thế nào?  4) Câu chuyện nói lên điều gì?  - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm 4 theo các CH tìm hiểu bài.  - HS trả lời câu hỏi bằng trò chơi Phỏng vấn.  - GV yêu cầu HS thực hiện trò chơi:  + Mỗi nhóm cử 1 đại diện tham gia.  + Đại diện nhóm 1 đóng vai phóng viên, phỏng vấn đại diện nhóm 2. Nhóm 2 trả lời, sau đó đổi vai. | - HS thảo luận các câu hỏi  (1)Tiến Hưng giải thích vì sao bạn ấy không đồng ý cho lớp 5A sang xem cây của lớp 5B? Vì lớp 5A cấm lớp 5B sang xem cây, chỉ cho Thảo Vy sang thôi.  (2)Thảo Vy đã nghĩ ra cách gì để hai lớp 5A và 5B đoàn kết hơn? Thảo Vy sang lớp 5A, đề nghị 2 lớp cùng nhau chăm sóc hoa, sắp xếp lại các chậu hoa để phối hợp màu sắc cho đẹp.  (3) Cách giải quyết của Thảo Vy đã đem lại kết quả thế nào? Cả hai lớp cùng sắp xếp lại vị trí các chậu cây, cùng chăm sóc hoa, ai cũng vui vẻ, không còn có suy nghĩ phân biệt hoa của lớp này hay lớp khác.  (4) Câu chuyện nói lên điều gì? HS nói theo suy nghĩ cá nhân. VD: Câu chuyện cho thấy Thảo Vy là một học sinh rất thông minh, biết tập hợp các bạn, tăng tình đoàn kết giữa hai lớp. / Câu chuyện là lời khuyên học sinh nhường nhịn nhau, đoàn kết với nhau để cùng tiến bộ. / ...  – GV mời HS nhận xét sau mỗi câu trả lời và nêu ý kiến của mình. |
| **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:** HS đọc diễn cảm bài đọc; ngắt nghỉ hơi đúng; nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng; thể hiện giọng đọc phù hợp | |
| **HĐ 3: Đọc diễn cảm**  - GV mời một số HS đọc diễn cảm nối tiếp từng đoạn.  - GV chú ý hướng dẫn HS cách nghỉ hơi ở các câu dài, nhấn mạnh các từ ngữ quan trọng. VD:  Hai lớp chúng mình / đã mang đến trường rất nhiều hoa đẹp. // Nhưng các bạn xem / có nên sắp xếp lại / để phối hợp màu sắc cho đẹp hơn không? // Chúng mình không cần phân biệt hoa của lớp A hay lớp B / mà cùng chăm sóc hoa, / các bạn đồng ý không?  - GV nhận xét. | - 4 HS đọc nối tiếp  - HS chú ý lắng nghe.  - HS thi đọc diễn cảm. |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM** |  |
| - GV yêu cầu HS nhắc lại nội dung chính của bài đọc.  - GV nhắc nhở HS luôn đoàn kết, hoà thuận giữa các bạn trong và ngoài lớp.  - GV nhận xét tiết học. | - HS nêu  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

**TIẾT 3, 4: ĐẠO ĐỨC**

**BÀI 6: MÔI TRƯỜNG SỐNG QUANH EM ( TIẾT 1, 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

* Nêu được các loại môi trường sống.
* Biết vì sao phải bảo vệ môi trường sống.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Tự chủ và tự học:* Có ý thức tổng kết và trình bày được những điều đã học.
* *Giao tiếp và hợp tác:* Xác định được nhiệm vụ của nhóm và trách nhiệm, hoạt động của bản thân trong nhóm.

***Năng lực riêng:***

* *Điều chỉnh hành vi:*
* *Nhận thức chuẩn mực hành vi:* Nêu được các loại môi trường sống; Biết vì sao phải bảo vệ môi trường sống.
* *Đánh giá hành vi của bản thân và người khác:* Bày tỏ được thái độ phù hợp với ý kiến về bảo vệ môi trường và ý nghĩa của việc bảo vệ môi trường qua những tình huống cụ thể.
* *Tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội:* Tìm hiểu các hiện tượng kinh tế - xã hội: Tìm hiểu được thực trạng môi trường sống ở địa phương.

**3. Phẩm chất**

* *Yêu nước:* Yêu thiên nhiên.
* *Trách nhiệm:* Có ý thức giữ vệ sinh môi trường, không xả rác bừa bãi.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* SGK, SGV, VBT (nếu có).
* Bài giảng điện tử, máy tính, máy chiếu.
* Các hình ảnh minh họa tình huống, hình ảnh minh họa về môi trường sống ở địa phương.

**2. Đối với học sinh**

* SHS Đạo đức 5.
* Tranh ảnh, tư liệu, video sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối với bài học mới.  **b. Cách tiến hành**  - GV mời cả lớp quan sát tranh:    - GV yêu cầu HS tìm điểm chưa hợp lí trong tranh.  - GV mời đại diện 2 – 3 HS trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án:  *+ Bạch tuộc sống trên cây.*  *+ Ếch sống trong lòng đất.*  *+ Sứa bay trên trời.*  *+ Ong, nhím sống dưới nước.*  - GV dẫn dắt HS vào bài học: *Mỗi loài sinh vật cần một môi trường thích hợp để sống. Bài học* ***“Môi trường sống quanh em”*** *sẽ giúp các em tìm hiểu về môi trường sâu hơn.*  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Đọc các thông tin và gọi tên các loại môi trường sống**  **a. Mục tiêu:** HS nêu được các loại môi trường sống.  **b. Cách tiến hành**  - GV yêu cầu HS đọc các thông tin trong SGK tr.32:    - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Các thông tin A, B, C đang đề cập đến loại môi trường sống nào?*  - GV mời đại diện 3 – 4 HS trả lời câu hỏi. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và đưa ra đáp án tham khảo:  *+ A - Môi trường đất.*  *+ B - Môi trường nước.*  *+ C - Môi trường trên cạn - không khí.*  - GV liên hệ, vận dụng, yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Em hãy kể thêm một số khó khăn trong học tập hoặc cuộc sống và cách vượt qua khó khăn đó.*  - GV mời HS giơ tay phát biểu. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét và chốt đáp án:  *+ Tự ôn tập và nhờ thầy cô, bạn bè hướng dẫn khi bị quên kiến thức cũ.*  *+ Nhờ bạn bè giảng giải lại bài khi bị ốm không đi học được.*  *+ Tìm cách liên hệ với người lớn, công an khi bản thân gặp nguy hiểm.*  *+ Cố gắng vận động thân thể nhẹ nhàng và ăn uống điều độ khi cơ thể bị mệt mỏi, ốm đau.*  *+ …*  - GV mở rộng cho HS xem video về chủ đề môi trường.  *Video: Môi trường là gì?*  <https://www.youtube.com/watch?v=-4SwWHDY_Aw>  **Hoạt động 2: Đọc các thông tin dưới đây và trả lời câu hỏi**  **a. Mục tiêu:** HS biết vì sao phải bảo vệ môi trường sống.  **b. Cách tiến hành:**  - GV chia lớp ra thành 6 nhóm.  - GV yêu cầu các nhóm đọc thông tin trong SGK tr. 32 - 33 và trả lời câu hỏi: *Môi trường sống hiện nay đang gặp phải những vấn đề gì? Hãy kể thêm các vấn đề khác của môi trường sống mà em biết.*  ***+ Nhóm 1, 2:*** *Đọc Thông tin 1 và trả lời câu hỏi:*  *Tình trạng ô nhiễm nguồn nước khiến sức khỏe con người ngày càng bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Tỉ lệ người mắc các bệnh cấp và mãn tính liên quan đến ô nhiễm nguồn nước như đau mắt, tiêu chảy, ung thư,... ngày càng tăng.*  *(Theo nhandan.vn)*  ***+ Nhóm 3, 4:*** *Đọc Thông tin 2 và trả lời câu hỏi:*  *Ô nhiễm không khí làm cho mọi người phải tiếp xúc với các hạt mịn trong không khí bị ô nhiễm. Các hạt mịn này thâm nhập sâu vào phổi và hệ thống tim mạch, gây ra các bệnh đột quỵ, bệnh tim, ung thư phổi, bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính và các bệnh nhiễm trùng đường hô hấp. Tổ chức Y tế Thế giới cho biết, ô nhiễm không khí là một trong những mối đe dọa môi trường lớn nhất đối với sức khỏe con người, gây ra 7 triệu ca tử vong mỗi năm trên toàn cầu.*  *(Theo who.int)*  ***+ Nhóm 5, 6:*** *Đọc Thông tin 3 và trả lời câu hỏi:*  *Theo đánh giá của Bộ Tài nguyên và Môi trường, đất bị ô nhiễm gây ảnh hưởng đến sức khoẻ con người thông qua tiếp xúc trực tiếp với đất hoặc qua đường hô hấp do sự bốc hơi của chất gây ô nhiễm đất; thông qua sự xâm nhập của ô nhiễm đất vào tầng nước ngầm. Ô nhiễm kim loại nặng trong đất ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khoẻ cộng đồng, đặc biệt là trẻ em. A-sen là chất gây ung thư da, ung thư bàng quang, ung thư phổi. Chì gây hại đến hệ thần kinh (đặc biệt là trẻ em), làm chậm phát triển trí tuệ, thể chất.*  *(Theo dangcongsan.vn)*  - GV mở rộng kiến thức, trình chiếu thêm video về ô nhiễm môi trường cho HS quan sát.  *Video: Nhức nhối ô nhiêm môi trường từ sản xuất công nghiệp.*  [*https://www.youtube.com/watch?v=uJkvP3hiKPQ*](https://www.youtube.com/watch?v=uJkvP3hiKPQ)  - GV mời đại diện 3 nhóm trình bày kết quả thảo luận, 3 nhóm còn lại lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và khen ngợi HS.  - GV ghi nhận đáp án hợp lí:  +*Thông tin 1: Ô nhiễm nguồn nước.*  *+ Thông tin 2: Ô nhiễm không khí.  + Thông tin 3: Ô nhiễm đất.*  - GV tiếp tục yêu cầu 6 nhóm thảo luận và trả lời câu hỏi: *Vì sao chúng ta cần bảo vệ môi trường sống?*  - GV mời đại diện các nhóm trả lời. HS khác lắng nghe và nêu câu hỏi (nếu có).  - GV nhận xét và chốt đáp án:  *+Bảo vệ môi trường sống cũng chính là bảo vệ sự sống của con người.*  *+ Môi trường có trong sạch thì không khí chúng ta thở mới được trong lành, nguồn nước chúng ta sử dụng mới được an toàn, đất đai chúng ta canh tác mới được màu mỡ.*  *+ Khi môi trường bị ô nhiễm, con người sẽ phải đối mặt với nhiều vấn đề sức khoẻ như các bệnh về đường hô hấp, tim mạch, ung thư,…*  - GV mở rộng kiến thức, cho HS xem video.  *Video: Người trồng rừng Ấn Độ.*  <https://www.facebook.com/watch/?v=287395619179005>  - GV đặt câu hỏi cho HS:  *+ Điều gì đã khiến ông Jadav Payeng quyết định trồng cây?*  *+ Em hãy miêu tả lại hành trình trồng cây của ông ấy? Kết quả của việc này như thế nào?*  *+ Em có suy nghĩ gì về hành động của ông Jadav Payeng?*  - GV mời 1 – 2 HS trả lời câu hỏi. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án:  *+ Ông Jadav Payeng quyết định trồng cây vì ông nhận ra cây cối chết dần, dòng sông bị ngập úng, các loài động vật chạy trốn hết, mặt đất dần biến mất và chứng kiến nạn phá rừng*  *+ Hành trình trồng cây của ông Jadav:*  *Mỗi ngày ông cắt một cành từ cây của mình, đi bộ 20 phút, băng qua sông, đi bộ 2 tiếng nữa để đến một vùng đất trống và trồng một cái cây. Ông đã làm việc này hằng ngày trong vòng ba tháng mỗi năm và kéo dài suốt 40 năm.*  *Những cái cây ông trồng đã biến thành một cánh rừng xanh tốt với diện tích khoảng 5,5 km2. Và các loài động vật như hổ, voi, tê giác, hươu…cũng đã bắt đầu xuất hiện.*  *+ Hành động trồng rừng của ông Jadav thật kinh ngạc và đáng ngưỡng mộ. Nó truyền tải cho chúng ta một thông điệp ý nghĩa về việc cần thiết phải hành động ngay lập tức để bảo vệ môi trường và Trái Đất thân yêu.*  **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  ***Nhiệm vụ 1. Trả lời câu hỏi trắc nghiệm***  **a. Mục tiêu:** HS củng cố kiến thức đã học trong bài.  **b. Cách tiến hành:**  - GV cho HS làm việc cá nhân để trả lời các câu hỏi trắc nghiệm sau:  **Câu 1:** Theo em, vì sao phải bảo vệ môi trường sống?  A. Vì để một số loài vật quý hiếm không bị tuyệt chủng.  B. Vì đó chính là bảo vệ sự sống của con người.  C. Vì để cho thiên nhiên phong phú và đa dạng.  D. Vì để thế giới tràn đầy màu xanh của cây cối.  **Câu 2:** Ý nào dưới đây **không** đúng khi nói về ô nhiễm môi trường đất?  A.Chì gây hại đến hệ thần kinh, làm chậm phát triển trí tuệ, thể chất.  B. Ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khoẻ cộng đồng.  C. Ảnh hưởng đến sức khoẻ con người thông qua tiếp xúc trực tiếp với nước.  D. A-sen là chất gây ra ung thư da, ung thư bàng quang, ung thư phổi.  **Câu 3:**Bảo vệ môi trường là:  A. Bảo vệ sự sống của con người và những sinh vật trên Trái Đất.  B. Bảo vệ nguồn nước không bị ô nhiễm.  C. Là bảo vệ sự sống của các động vật hoang dã.  D. Là bảo vệ sự sống của các loài động vật quý hiếm.  **Câu 4:** Chất gây ô nhiễm môi trường không khí là gì?  A. Là những chất có trong khí quyển nhưng ở nồng độ cao hơn bình thường của nó.  B. Là những chất do con người tạo ra trong quá trình sinh hoạt với nồng độ cao.  C. Là những chất không có trong khí quyển, khi khi không bị ô nhiễm mới xuất hiện.  D. Là chất có trong khí quyển ở nồng độ cao hơn nồng độ cho phép của nó trong không khí, hoặc chất đó thường không có trong khí quyển.  **Câu 5:**Ngày Môi trường Thế giới là:  A. Ngày 05/06.  B. Ngày 07/06.  C. Ngày 08/06.  D. Ngày 09/06  - GV mời 2 -3 HS trả lời. HS khác lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, chốt đáp án:   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | | **Đáp án** | **B** | **C** | **A** | **D** | **A** |   ***Nhiệm vụ 2. Trả lời câu hỏi phần Luyện tập SGK tr.33- 35***  **a. Mục tiêu:** HS trả lời câu hỏi bài tập 1 - 4 SGK tr.33 - 35.  **b. Cách tiến hành:**  ***Bài tập 1: Hãy chọn môi trường sống phù hợp với các loại sinh vật sau***  - GV yêu cầu HS làm việc theo cặp đôi,quan sát tranh minh hoạ tr.33 SGK và trả lời câu hỏi: *Hãy chọn môi trường sống phù hợp với các loại sinh vật sau.*    - GV mời 1 - 2 HS phát biểu, nêu ý kiến. Các HS khác lắng, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án: *1-c, 2-a, 3-b*.  ***Bài tập 2: Nhận xét các ý kiến***  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, đọc các ý kiến trong SGK tr.34 và đưa ra nhận xét.    - GV mời đại diện 2 – 3 HS trình bày kết quả học tập. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận:  *+ 1 - Ý kiến chưa phù hợp vì tài nguyên trên Trái Đất là hữu hạn, nếu khai thác liên tục đến một lúc nào đó các nguồn tài nguyên này sẽ cạn kiệt.*  *+ 2 - phù hợp; 3 - phù hợp; 4 - phù hợp: Các ý kiến đều nói đến vai trò và sức mạnh, tác động ngược trở lại của môi trường sống đối với con người.*  ***Bài tập 3:Dự đoán hậu quả từ các hành động***  - GV chia lớp ra thành các nhóm học tập (4 - 6 HS / nhóm).  - GV yêu cầu các nhóm đọc các hành động trong SGK tr.34 và thảo luận, dự đoán hậu quả từ các hành động đó.  - GV giao nhiệm vụ cụ thể cho từng nhóm:  ***+ Các nhóm số chẵn:*** *Thảo luận về hành động a, b, c, d.*  ***+ Các nhóm số lẻ:*** *Thảo luận về hành động e, g, h.*  - GV khuyến khích HS xây dựng kịch bản, đóng vai và xử lí tình huống.  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình. Các nhóm khác lắng nghe, đặt câu hỏi cho nhóm bạn (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận:  ***a.*** *Hậu quả của hành động này là làm chết hàng loạt các loài thuỷ sản, thuỷ sinh trong vùng nước; những thuỷ sản bị nhiễm điện còn sống sót sẽ không phát triển được và mất luôn khả năng sinh sản, trứng và ấu trùng cũng bị huỷ diệt hoàn toàn. Ngoài ra, việc sử dụng điện, chất nổ để khai thác thuỷ sản còn trực tiếp gây nguy hiểm đến tính mạng của người sử dụng, thậm chí dẫn đến chết người.*  ***b.*** *Rừng có vai trò to lớn trong việc chắn gió, cản sức nước. Rừng góp phần hút nước lũ. Hậu quả của hành động này là tình trạng biến đổi khí hậu xảy ra làm suy yếu sức mạnh của gió tại các vùng mà bão đi qua. Rừng cũng góp phần hiệu ứng nhà kính làm Trái Đất nóng lên; hạn hán, lũ lụt, nước biển dâng cao; ô nhiễm môi trường,...*  ***c.*** *Dầu mỡ sẽ rắn lại, bám vào thành ống thoát nước. Số dầu mỡ này tích tụ lâu ngày sẽ dày lên, trở thành vật cản dòng chảy khiến đường ống thoát nước tắc nghẽn. Đổ dầu mỡ thừa xuống ống cống còn gây ô nhiễm nguồn nước. Nguyên nhân bởi việc nước thải bị thoát chậm sẽ bốc mùi hôi thối. Chưa kể, lượng dầu mỡ thừa khi được đổ xuống sẽ ngấm vào nguồn nước, từ đó ảnh hưởng đến nguồn nước sạch chúng ta vẫn dùng hằng ngày.*  ***d.*** *Khi đốt rác thải sinh hoạt sẽ phát sinh ra hàng loạt chất ô nhiễm, trong đó có bụi, CO2, kim loại như chì, thủy ngân, kẽm, asen,... gây ô nhiễm không khí. Khi đốt ở ngoài trời còn gây khói và ảnh hưởng đến tầm nhìn, đặc biệt trên các đoạn đường giao thông.*  ***e.*** *Rác có thể bị cuốn trôi theo nước mưa xuống ao, hồ, sông, ngòi, kênh rạch làm nguồn nước mặt ở đây bị nhiễm bẩn. Lâu dần, những đống rác này sẽ làm giảm diện tích ao hồ, giảm khả năng tự làm sạch của nước gây cản trở các dòng chảy, tắc cống rãnh thoát nước. Hậu quả dẫn đến hệ sinh thái nước trong các ao hồ bị huỷ diệt.*  ***g.*** *Ngoài ảnh hưởng đến môi trường như làm suy kiệt dinh dưỡng trong đất, tàn phá hệ sinh thái, gây ngập úng ở các đô thị, huỷ hoại sinh thái biển và sinh thái sông hồ,..., túi ni-lông và rác thải nhựa còn ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khoẻ con người, đặc biệt là các bệnh về hệ tiêu hoá, hệ hô hấp và bệnh ung thư.*  ***h.*** *Lạm dụng thuốc trừ sâu, phân bón hoá học, không coi trọng các loại phân hữu cơ khiến hệ sinh vật trong đất giảm dần, đất bị chai cứng, kết cấu đất bị phá vỡ, giảm khả năng giữ nước, biến đổi dinh dưỡng, gây thoái hoá đất, giảm năng suất cây trồng.*  ***Bài tập 4:Bày tỏ ý kiến***  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, đọc ý kiến trong SGK tr. 35 và bày tỏ ý kiến của bản thân: *Em có đồng tình với ý kiến này không? Vì sao?*   |  | | --- | | Có ý kiến cho rằng: “Bảo vệ môi trường sống là bảo vệ cuộc sống của chính chúng ta” |   - GV mời đại diện HStrình bày ý kiến của bản thân. Các HS khác lắng nghe, đặt câu hỏi cho bạn (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận:  *+ HS đồng tình với ý kiến và giải thích được lí do.*  *+ Môi trường sống cung cấp cho con người nhiều lợi ích:*   * *Không khí: Đem lại nguồn khí thở vô tận cho con người. Khí oxi duy trì sự sống cho vạn vật, không có oxi con người sẽ không sống được. Bảo vệ không khí trong sạch, con người sẽ sống khoẻ mạnh hơn.* * *Nguồn nước: Trong cơ thể nước chiếm 75%, không có nước con người sẽ chết khát, cây cối khô héo. Nước phục vụ sinh hoạt cho con người hằng ngày, nó đóng vai trò chính trong nông nghiệp, ngư nghiệp.* * *Rừng: cung cấp gỗ dựng nhà cửa; là nơi sinh sống của các loài vật; rừng giúp cân bằng hệ sinh thái, ngăn lũ, xói mòn đất, điều hoà khí hậu.* * *Đất: là nơi ta ở, xây dựng nhà cửa, trường học, trồng trọt,…* * *Do đó, bảo vệ môi trường sống chính là bảo vệ cuộc sống của chính chúng ta.*   **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **a. Mục tiêu:** HS vận dụng được kiến thức đã học để tìm hiểu về môi trường sống và có ý thức bảo vệ môi trường.  **b. Cách tiến hành:**  ***Bài tập 1: Tìm hiểu môi trường sống ở nhà, ở trường hoặc ở nơi công cộng quanh em và liệt kê những ưu điểm, hạn chế của môi trường sống đó***  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân ở nhà, hướng dẫn HS quan sát môi trường ở nhà, ở trường hoặc ở nơi công cộng quanh HS.  - GV hướng dẫn HS cách thức ghi chép những ưu điểm, hạn chế của môi trường sống quanh HS.  - HS chia sẻ trước lớp về thực trạng môi trường sống quanh bản thân vào tiết học sau. HS khác lắng nghe, nêu câu hỏi (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi HS.  ***Bài tập 2: Em hãy tưởng tượng mình là một cây xanh còn sống sót sau một trận cháy rừng lớn. Hãy kể lại sự chứng kiến của em về trận cháy rừng ấy và những hậu quả có thể xảy ra trong tương lai***  - GV chia lớp thành các nhóm học tập (4 - 6 HS / nhóm), yêu cầu HS thảo luận ở nhà, tưởng tượng mình là một cây xanh còn sống sót sau trận cháy rừng và kể lại câu chuyện, cảnh báo những hậu quả có thể xảy ra trong tương lai.  - GV hướng dẫn các nhóm:  *+ Bối cảnh khi thực hiện câu chuyện sáng tạo.*  *+ Yêu cầu khi kể chuyện về nội dung và hình thức.*  - GV mời một số HS trình bày vào tiết học sau. HS khác lắng nghe, đặt câu hỏi (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, khích lệ HS và chốt đáp án theo các gợi ý sau:  *+ Nguyên nhân xuất phát của vụ cháy.*  *+ Khi rừng cháy, các sinh vật trong khu rừng phải trải qua điều gì?*  *+ Lí do vì sao em - một cây xanh còn sống sót?*  *+ Nhìn cảnh tượng xung quanh với sự tàn phá của ngọn lửa, suy nghĩ và cảm xúc của em như thế nào?*  *+ Thông điệp, bài học mà em rút ra từ câu chuyện trên?*  - GV chia sẻ lời khuyên cho HS:  *Các loài sinh vật muôn nơi*  *Nước nguồn, không khí, đất trời bao la*  *Môi trường sống của chúng ta*  *Phải luôn yêu quý mới là điều hay.*  **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Đọc lại bài học *Môi trường sống quanh em.*  +Nêu được các loại môi trường sống.  + Biết vì sao phải bảo vệ môi trường sống. | - HS quan sát.  - HS lắng nghe câu hỏi.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe và tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu, chuẩn bị vào bài mới.  - HS đọc thông tin.  - HS lắng nghe yêu cầu của GV.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe GV nêu câu hỏi.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS xem video.  - HS đọc thông tin và thảo luận nhóm.  - HS xem video mở rộng.  - HS phát biểu.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe câu hỏi và thảo luận nhóm.  - HS phát biểu ý kiến.  - HS lắng nghe và tiếp thu.  - HS xem video.  - HS lắng nghe câu hỏi.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe GV nêu câu hỏi.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS làm việc nhóm đôi, đọc yêu cầu bài tập 1, suy nghĩ và trả lời.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS làm việc nhóm đôi.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS làm việc theo nhóm và thảo luận về nhiệm vụ được giao.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS đọc ý kiến và suy nghĩ trả lời.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS đọc yêu cầu bài tập.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS thực hiện thảo luận nhóm ở nhà.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

..................................................................................

**Buổi chiều TIẾT 1: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ**

**BÀI 11: KHỞI NGHĨA LAM SƠN VÀ TRIỀU HẬU LÊ ( tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

* Sưu tầm và giới thiệu được một số tư liệu lịch sử (câu chuyện, văn bản, tranh ảnh…) liên quan đến khởi nghĩa Lam Sơn và Triều Hậu Lê.
* Kể lại được một số nét chính về khởi nghĩa Lam Sơn thông qua các câu chuyện về một số nhân vật lịch sử.
* Kể lại được chiến thắng Chi Lăng có sử dụng tư liệu lịch sử (lược đồ, trạnh ảnh, câu chuyện về ai Chi Lăng, về Liễu Thăng…).
* Trình bày được những nét chính về lịch sử Việt nam Triều Hậu Lê thông qua các câu chuyện về một số nhân vật lịch sử.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Giao tiếp và hợp tác:*Tham gia hoạt động nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.
* *Tự chủ, tự học:* Sưu tầm tư liệu lịch sử liên quan đến khởi nghĩa Lam Sơn và Triều Hậu Lê.
* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Trả lời những câu hỏi, nhiệm vụ học tập thể hiện sự sáng tạo.

***Năng lực riêng:***

* *Năng lực lịch sử và địa lí :*

+ Sưu tầm và giới thiệu được một số tư liệu lịch sử (câu chuyện, văn bản, tranh ảnh…) liên quan đến khởi nghĩa Lam Sơn và Triều Hậu Lê.

+ Kể lại được một số nét chính về khởi nghĩa Lam Sơn thông qua các câu chuyện về một số nhân vật lịch sử.

+ Kể lại được chiến thắng Chi Lăng có sử dụng tư liệu lịch sử (lược đồ, trạnh ảnh, câu chuyện về ai Chi Lăng, về Liễu Thăng…).

+ Trình bày được những nét chính về lịch sử Việt nam Triều Hậu Lê thông qua các câu chuyện về một số nhân vật lịch sử.

**3. Phẩm chất**

* *Yêu nước:* Tự hào về tinh thần yêu nước, ý chí đấu tranh chống giặc ngoại xâm của cha ông qua cuộc khởi nghĩa Lam Sơn, tự hào về những thành tựu của thời Hậu Lê.
* *Chăm chỉ:*Thực hiện nhiệm vụ học tập trên lớp và về nhà.
* *Trách nhiệm:*Trân trọng, giữ gìn và phát huy truyền thống yêu nước của cha ông.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Kế hoạch bài dạy, bài trình chiếu powerpoint.
* Lược đồ, tranh ảnh có liên quan đến nội dung bài học.
* SGK Lịch sử và Địa lí 5 – bộ sách Cánh diều.
* Bảng con, giấy A4, bút viết,...

**2. Đối với học sinh**

* SHS Lịch sử và Địa lí 5 bộ sách Cánh diều.
* Thông tin, tài liệu, tranh ảnh về làm quen với phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Thông qua Hoạt động, HS:  - Nhận biết được các mục tiêu của bài học.  - Tạo hứng thú trong học tập.  **b. Cách tiến hành**  - GV đặt câu hỏi: Nước Đại Việt thời Hậu Lê đã đạt được nhứng thành tựu đặc biệt gì?  - GV dẫn dắt HS vào bài học: ***Bài 11: Khởi nghĩa Lam Sơn và triều Hậu Lê ( tiết 3)***  **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu**: Giúp HS củng cố kiến thức đã học về phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.  **b. Cách tiến hành**  ***\* Nhiệm vụ 1: Hoàn thành bảng về diễn biến khởi nghĩa Lam Sơn.***  GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, thực hiện phần Luyện Tập SGK tr.53: *Hoàn thành bảng diễn biến của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn theo gợi ý dưới đây.*  *-*  GV mời đại diện 2 – 3 HS trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có)  - GV nhận xét, chốt kiến thức:   |  |  | | --- | --- | | ***Thời gian*** | ***Tên sự kiện*** | | *1418* | *Lệ Lợi dựng cờ khởi nghĩa tại Lam Sơn (Thanh Hóa)* | | *1418* | *Lê Lai liều minh cứu chúa* | | *10 - 1427* | *Quân Minh tiến vào ải Pha Lũy, quân Lam sơn chặn đánh, rồi giả thua rút về ải Chi Lăng. Tại đây, nghĩa quân Lam Sơn đã tiêu diệt hơn một vạn quân Minh, Liễu Thăng tử trận.* | | *12 - 1427* | *Quân Minh đầu hàng, khởi nghĩa Lam Sơn giành thắng lợi hoàn toàn.* |   ***\* Nhiệm vụ 2: Trả lời câu hỏi***  GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, thực hiện phần Luyện Tập SGK tr.53: *Chiến thắng Chi Lăng có ý nghĩa như thế nào đối với cuộc chiến thắng quân Minh của nghĩa quân Lam Sơn?*  *-*  GV mời đại diện 2 – 3 HS trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có)  - GV nhận xét, chốt kiến thức:*Chiến thắng Chi Lăng gây chấn động toàn bộ quân Minh, góp phần đưa cuộc khởi nghĩa đến thắng lợi hoàn toàn.*  Trên địa bàn TP Chí Linh có di tích lịch sử nào gắn với nhân vật hoặc sự kiện lịch sử Nước Đại Việt thời Hậu Lê?  Chia sẻ những hiểu biết của em về di tích lịch sử Côn Sơn, về Nguyễn Trãi  GDBVMT:Em cần làm gì để bảo vệ di tích lịch sử trên quê hương mình?  **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **a. Mục tiêu:** HS vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tiễn.  **b. Cách tiến hành**  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm nhỏ (3 – 6HS/ nhóm) và thực hiện nhiệm vụ: *Thiết kế thẻ giới thiệu về một nhân vật lịch sử tiêu biểu thời Hậu Lê và chia sẻ với mọi người theo gợi ý: tiểu sử, đóng góp/ công lao nổi bật.*  - GV mời đại diện 1 – 2 nhóm HStrình bày kết quả nhiệm vụ. Các nhóm HS khác nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, khích lệ HS.  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “***Đố vui***”.  - GV đọc từng câu hỏi và HS giơ tay để phát biểu. GV công bố đáp án sau khi HS trả lời.  **Câu 1:**Năm 1416, Lê Lợi đã dựng cờ khởi nghĩa tại:  A. Nghệ An.  B. Thanh Hóa.  C. Ninh Bình.  D. Thăng Long.  **Câu 2:**Cuộc khởi nghĩa Lam Sơn đã thu hút được nhiều người yêu nước tham gia, trong đó có:  A. Nguyễn Trãi, Nguyễn Chích, Lê Lai.  B. Nguyễn Trãi, Trần Quốc Tuấn, Lê Lai.  C. Nguyễn Trãi, Nguyễn Chích, Trần Quang Khải.  D. Lê Qúy Đôn, Nguyễn Chích, Lê Lai.  **Câu 3:**Nội dung nào dưới đây **không** đúng khi nới về câu chuyện *Lê Lợi dựng cờ khởi nghĩa.*   A. Giặc Minh xâm lược và chia nước ta thành quận, huyện.   B. Giặc Minh vơ vé của cải và cai trị hà khắc nhân dân ta.   C. Năm 1419, Lê Lợi dựng cờ khởi nghĩa tại Lam Sơn.   D. Nguyễn Trãi dâng nhiều kế sách đánh giặc cho Lê Lợi.  **Câu 4:**Sau khi lên ngôi, Lê Lợi lấy tên nước là:  A. Đại Ngu.  B. Đại Nam.  C. Đại Việt.  D. Đại Cồ Việt. **Câu 5:**Thời Hậu Lê, nhà nước đã ban hành bộ luật nào dưới đây?  A. Luật Gia Long.  B. Luật Hình thư.  C. Quốc triều hình luật.  D. Luật hình sự.  - GV công bố đáp án ngay sau khi HS nêu đáp án:   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | **Câu 1** | **Câu 2** | **Câu 3** | **Câu 4** | **Câu 5** | | B | A | C | C | C |   **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Đọc lại bài học *Khởi nghĩa Lam Sơn và triều Hậu Lê.*  + Có ý thức chăm chỉ, tìm tòi, học hỏi những phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.  + Đọc trước *Bài 12 – Triều Nguyễn.* | - HS trả lời câu hỏi.  lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe nhiệm vụ.  - HS trình bày câu trả lời.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS thực hiện nhiệm vụ.  - HS báo cáo kết quả nhiệm vụ.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - Di tích Côn Sơn  - HS thực hiện nhiệm vụ.  - HS báo cáo kết quả nhiệm vụ.  - HS tham gia trò chơi.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

**TIẾT 2: LỊCH SỬ - ĐỊA LÍ**

**BÀI 12: TRIỀU NGUYỄN - Tiết 1**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Sưu tầm và giới thiệu được một số tư liệu lịch sử (câu chuyện, văn bản, tranh ảnh, …) liên quan đến Triều Nguyễn.

- Trình bày được những nét chính về lịch sử Việt Nam thời nhà Nguyễn thông qua các câu chuyện về một số nhân vật lịch sử (ví dụ: vua Gia Long, vua Minh Mạng, Nguyễn Công Trứ, Nguyễn Trường Tộ, vua Hàm Nghi, Phan Đình Phùng,...).

**2. Năng lực chung:**

- Tự chủ, tự học: sưu tầm tư liệu lịch sử liên quan đến Triều Nguyễn.

*-* Giao tiếp và hợp tác: làm việc theo cặp, nhóm.

**3. Phẩm chất:**

- Yêu nước: tự hào về lịch sử quê hương, đất nước.

- Chăm chỉ: thực hiện nhiệm vụ học tập được giao

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:**

- Máy tính, tivi.

- Phiếu học tập, lược đồ, hình ảnh tiêu biểu về Triều Nguyễn.

**2. Học sinh:**

- Giấy màu, bút màu, keo, kéo, ….

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. HĐ Mở đầu:** | |
| - GV hướng dẫn HS cả lớp đọc thông tin ở phần Khởi động trong SGK trang 54 quan sát hình 1 và thực hiện nhiệm vụ: Cho biết công trình trong hình 1 liên quan đến triều đại nào. Nêu ít nhất 1 điều em biết về triều đại này theo kĩ thuật động não.  - HS lần lượt trả lời theo gợi ý. Hình 1 là Ngọ Môn trong Đại Nội ở Thừa Thiên Huế là một công trình được xây dựng dưới Triều Nguyễn.  - GV nhận xét và giới thiệu bài. | - HS quan sát, lắng nghe chia sẻ.  + Đây là công trình gì?  + Công trình này gắn liến với triều đạị nào trong lịch sử VN?  - HS lắng nghe. |
| **2. HĐ Hình thành kiến thức mới: Sự thành lập Triều Nguyễn** | |
| ***HĐ1: Trình bày được những nét cơ bản về sự thành lập Triều Nguyễn:***  - GV hướng dẫn HS đọc mục 1 trong SGK trang 54 và thực hiện nhiệm vụ Nêu những việc vua Gia Long đã làm để thành lập và xây dựng Triều Nguyễn.  **a) Hoàn cảnh ra đời của triều Nguyễn:**  *?1: Nguyễn Ánh đã làm gì để thống nhất đất nước*  *?2: Triều Nguyễn Đóng đô ở đâu? Vì sao?*  - GV nhận xét và tổng kết theo nội dung:   * + + Năm 1802, Nguyễn Ánh lên ngôi, lấy niên hiệu Gia Long, lập nên triều Nguyễn.   + + Triều Nguyễn được thành lập năm 1802, sau khi Nguyễn Ánh đánh bại nhà Tây Sơn.   + + Triều Nguyễn tồn tại từ năm 1802 đến 1945, trải qua 13 đời vua.   + + Đặt quốc hiệu là Việt Nam, đóng đô tại Phú Xuân (Huế).   + - Giáo viên giới thiệu bản đồ lãnh thổ Việt Nam thời triều Nguyễn.   **b) Tổ chức bộ máy nhà nước:**   * - HS làm bài tập nhóm: So sánh tổ chức bộ máy triều Nguyễn với triều đại trước đó. * - GV nhận xét, chốt kiến thức:   + + Triều Nguyễn ban hành bộ Hoàng Việt luật lệ.   + + Bộ máy nhà nước chặt chẽ với vua đứng đầu.   + + Xây dựng lực lượng quân đội, quan tâm đến sản xuất nông nghiệp, ... * - GV nhận xét, chốt ý đúng. | - HS tiếp tục đọc thông tin trong SGK.  - HS chia sẻ, các HS khác lắng nghe.  Ví dụ:  + Lên ngôi vua, lập ra Triều Nguyễn và lấy niên hiệu là Gia Long.  + Đặt tên nước là Việt Nam, đóng đô ở Phú Xuân.   * - HS quan sát bản đồ, xác định vị trí kinh thành Huế.   - HS làm việc nhóm, chia sẻ, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Lớp nhận xét, bổ sung.  Ví dụ: Ban hành luật pháp, quan tâm đến sản xuất nông nghiệp,... |
| |  |  | | --- | --- | | **3. HĐ Vận dụng, trải nghiệm:** | | | * - Hãy nêu những điểm nổi bật về sự hình thành của triều Nguyễn? * - GV nhận xét tiết học.   **\* HĐNT:**   * **-** Tìm hiểu thêm về văn hóa dưới triều Nguyễn.   **-** Chuẩn bị bài sau: Triều Nguyễn- T2. | - HS nối tiếp nêu ý kiến.  - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ. |   **IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ................................................................................................................................................................  ................................................................................................................................................................  ................................................................................................................................................................   |  | | --- | |  | | |

**.................................................................**

***Thứ sáu ngày 19 tháng 12 năm 2024***

***Buổi sáng* TIẾT 1: TOÁN 5**

**TÌM GIÁ TRỊ PHẦN TRĂM CỦA MỘT SỐ CHO TRƯỚC(TIẾT 2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**\*Năng lực đặc thù:**

-Củng cố và hoàn thiện kỹ năng tìm giá trị phần trăm của một số cho trước. Vận dụng đi giải bài toán về tìm giá trị phần trăm của một số cho trước.

-Thông qua việc sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tà, trao đổi, chia sẻ nhóm về cách giải quyết vấn đề liên quan đến các dạng bài toán khác nhau, HS có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

**\*Năng lực chung:**

-Học sinh biết tự đánh giá và điều chỉnh cách học của mình khi ôn tập và giải các bài toán; tự học, tìm hiểu và khám phá các phương pháp giải quyết bài toán một cách hiệu quả; sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả và trao đổi ý kiến với bạn bè, giáo viên; hợp tác, làm việc nhóm để giải quyết các bài toán, chia sẻ và học hỏi từ kinh nghiệm của người khác.

**\*Phẩm chất:**

**-**Học sinh giúp đỡ, hỗ trợ bạn bè trong học tập, đặc biệt là những bạn gặp khó khăn với các bài toán; kiên trì, nỗ lực thực hiện các bài tập, ôn luyện các phép tính để nắm vững kiến thức và kỹ năng toán học; trung thực trong việc làm bài, không gian lận, trọng kết quả học tập của bản thân và của bạn bè.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1.GV**

-Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

-SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2.HS**

-Bảng con.

-SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỎI ĐỘNG**  - HS hát khởi động đầu giờ. | |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **\* Mục tiêu:** Hình thành kĩ năng giải bài toán về tìm giá trị phần trăm của một số cho trước. | |
| **\* Cách tiến hành:**  **Bài toán:** Tại một lễ hội, năm ngoái lượng rác thải trung bình của mỗi khách du lịch là 300g. Năm nay do tuyên truyền nâng cao ý thức nên lượng rác thải trung bình của mỗi khách chỉ còn 80% của năm ngoái. Hỏi năm nay lượng rác thải trung bình của mỗi người là bao nhiêu gam?  - Để biết năm nay lượng rác thải trung bình của mỗi người là bao nhiêu gam ta làm thế nào?  - Yêu cầu HS trình bày bài giải vào vở nháp.  - GV nhận xét, chốt kiến thức. | - HS đọc, phân tích bài toán:  + Cho biết: Năm ngoái, lượng rác thải trung bình của mỗi người là 300 g. Năm nay chỉ còn bằng 80% của năm ngoái.  + Hỏi: Tìm lượng rác thải trung bình của mỗi người tại lễ hội năm nay.  - HS suy nghĩ tìm cách giải quyết vấn đề: Tìm 80% của số 300.  - 1HS làm trên bảng, chia sẻ bài.  - HS nhắc lại cách thực hiện. |
| **C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP**  **\*Mục tiêu:**  -Củng cố và hoàn thiện kỹ nănggiari bài toán về tìm tỉ số phần trăm của một số cho trước. | |
| **\* Cách tiến hành:**  **Bài 2**  - Yêu cầu HS đọc, phân tích bài toán  - Yêu cầu HS thực hiện bài các nhân vào vở ghi.  - GV nhận xét, kết luận.  Bài 3: Yêu cầu HS thảo luận theo cặp sử dụng tỉ số phần trăm để biểu diễn phần đã được tô màu trong mỗi hình  - Lưu ý để HS nhận ra mối quan hệ giữa phân số, số thập phân và tỉ sổ phần trăm theo từng hình vẽ.  - GV nhận xét. | **-** Cho biết: Gửi tiết kiệm 50 000 000 đồng. Lãi suất 7% một năm.  + Hỏi: Sau một năm nhận được bao nhiêu tiền lãi?  - HS suy nghĩ tìm cách giải quyết vấn đề: Tìm 7% của số 50 000 000.  - HS trình bày bài giải:  *Bài giài*  Sau một năm cô An nhận được số tiền là:  50 000 000 x 7% = 3 500 000 (đồng)  Đáp số: 3 500 000 đồng.  - HS chia sẻ trước lớp.  - Đếm phần tô màu có bao nhiêu ô thì chiếm từng đó phần trăm. Kết qua cụ thể: Hình A: 8%; Hình B: 20%; Hình C: 36%; Hình D: 24%.  - HS chia sẻ cách làm. |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG. TRẢI NGHIỆM. TRẢI NGHIỆM. TRẢI NGHIỆM**  **\* Mục tiêu:** Củng cố, mở rộng kiến thức vào làm bài toán thực tế. | |
| **\* Cách tiến hành:**  **Bài 4:**  - Gv nhận xét, kết luận.  - GV tổng kết: Muốn tính giá trị phần trăm của một số cho trước ta làm thế nào?  \* Củng cố, dặn dò:  - Nhắc HS ghi nhớ cách tìm tỉ số phần trăm của một số cho trước và vận dụng làm các bài toán liên quan.  - Chuẩn bị cho tiết học sau | - HS thao luận, tính giá bán của mỗi mặt hàng sau khi giảm giá.  *+* Ô tô đồ chơi:  Số tiền được giảm giá là:  29 000 x 10% = 2 900 (đồng)  Giá bán sau khi giảm giá là:  29 000- 2 900 = 26 100 đồng  - Tương tự với các mặt hàng khác.  - HS nêu cách làm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

.........................................................................................................................................

.........................................................................................................................................

**TIẾT 2: TIẾNG VIỆT 6**

**KẾT TỪ**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Phát triển các năng lực ngôn ngữ**

Nhận biết được kết từ, hiểu tác dụng của kết từ; biết sử dụng kết từ để viết câu và đoạn văn.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết thảo luận nhóm về các dấu hiệu nhận biết kết từ), NL tự chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: nhận biết kết từ trong câu; sử dụng được kết từ để viết đoạn văn). Bồi dưỡng ý thức ham học, ham tìm hiểu.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: Máy tính, máy chiếu; phiếu học tập cho HS.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; *Sổ tay từ ngữ Tiếng Việt 5* (NXB ĐHSP TPHCM) hoặc từ điển tiếng Việt; *Vở bài tậpTiếng Việt 5*, tập một hoặc vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| - HS chơi trò chơi tìm từ viết vào bông hoa, mỗi bông hoa được đặt ở vị trí trống trong các câu dưới đây( mỗi vị trí có thể gắn nhiều bông hoa khác nhau):   1. Tối ấy, cụ Tạo rất ngạc nhiên ….trăng sáng ….lũ trẻ không nô đùa ….mọi khi, chỉ túm tụm thầm thì. 2. Hai lớp chúng mình đã mang đến rất nhiều hoa đẹp. ……các bạn xem có nên sắp xếp lại …..phối hợp màu sắc cho đẹp hơn không?   Giới thiệu bài: Ở trò chơi vừa rồi, các em đã tìm ra những từ ngữ viết vào bông hoa rất hay và phù hợp. Những từ các em vừa tìm được đó được gọi là kết từ. Vậy kết từ là gì? Kết từ có chức năng gì trong câu? Chúng ta cùng tìm hiểu nhé! | **- HS lắng nghe hướng dẫn chơi. Tham gia chơi theo tổ.**  **- HS trong tổ thảo luận tìm từ ngữ phù hợp viết vào bông hoa.** |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC**  **Mục tiêu:** - Giúp học sinh hiểu được thế nào là kết từ, nhận ra các kết từ trong đoạn văn.  - Biết sử dụng kết từ để viết câu và đoạn văn. | |
| **Hoạt động 1: Tìm hiểu về kết từ.**  - Em hiểu thế nào là kết từ?  - Phần trò chơi các em vừa chơi cũng chính là nội dung của phần nhận xét trong SGK.  - Mời 2-3 em HS nhắc lại kết từ là gì. | - Kết từ là từ dùng để nối các từ ngữ hoặc các câu, nhằm thể hiện mối quan hệ giữa những từ ngữ hoặc những câu ấy. Những kết từ thường gặp là: *và*, *nhưng*, *để*, *của*, *vì*, *rằng*,... |
| **Hoạt động 2: Đặt câu với kết từ.**  **Cách tiến hành:**  - GV cho học sinh đọc yêu cầu bài tập 1 phần luyện tập.  - HS làm việc cặp đôi tìm các từ ngữ thích hợp điền vào chỗ khuyết từ ( như, rồi, vì, để).  a. Nắng vàng lan nhanh xuống chân núi….rải vội lên đồng lúa.  b. Căn nhà, thửa vườn này như một nơi mát mẻ … hiền lành, ở đấy, bà lúc nào cũng sẵn sàng chờ đợi….mến yêu Thanh.  c. Tôi không trả lời mẹ ….tôi muốn khóc quá.  - GV nhận xét, rút ra kết luận: Những từ em vừa điền trong các câu trên có tác dụng gì?  - Đó cũng chính là những kết từ. | - Học sinh đọc yêu cầu của bài tập.  **- Thảo luận và hoàn thành yêu cầu theo cặp.**  **- HS trả lời.** |
| **C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:**  - Luyện tập tìm kết từ vận dụng viết đoạn văn. | |
| **- Yêu cầu HS đọc yêu cầu BT 2.**  **- Cho HS nhắc lại về hành động của bạn Thảo Vy trong câu chuyện Tấm bìa các tông và suy nghĩ, viết đoạn văn.**  - GV cho HS chia sẻ, sửa lỗi cho bạn (nếu có).  - GV tuyên dương, khen ngợi HS. | - HS đọc yêu cầu bài 2, lắng nghe GV hướng dẫn làm bài.  - HS làm việc độc lập, tự viết đoạn văn.  VD: Em rất thích cách ứng xử của bạn Thảo Vy. Bạn rất khéo léo và tinh tế. Bạn giúp cả hai lớp đoàn kết với nhau hơn, khiến khung cảnh của lớp học đẹp hơn. Các bạn của Thảo Vy chắc chắn tự hào vì có một liên đội trưởng giỏi giang như vậy.  - 2-3 HS chia sẻ bài trước lớp. |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** | |
| - GV hỏi: Bài học hôm nay giúp các em biết được điều gì?  - Điều đó giúp em việc gì?  - Học sinh về nhà tìm thêm những kết từ để chia sẻ trước lớp vào tiết sau. | HS: - Biết thế nào là kết từ, tác dùng của kết từ và vận dụng tìm các kết từ trong câu văn, đoạn văn. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

**TIẾT 3: TIẾNG VIỆT 7**

**DIỄN KỊCH: CÓ LÍ CÓ TÌNH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Hiểu nội dung màn kịch; thuộc lời thoại của vai diễn được phân công.

- Bước đầu biết thể hiện giọng nói, cử chỉ điệu bộ phù hợp với vai diễn.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn phối hợp trong một vở kịch), NLsáng tạo (tự tin diễn kịch, bước đầu biết sáng tạo khi thể hiện vai diễn).

- BồidưỡngPCchămchỉ,tráchnhiệm(chămchỉtậpluyện;phốihợpvớibạnđểhoàn thành tốt nhiệm vụ).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị: Máy tính, máy chiếu, giấy A0, A4, giấy có dòng kẻ ô li.

- HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  - GV giới thiệu: Vớichủđiểm*Cólícótình*,cácemđãhọcđượcnhữngbàihọcvềcáchxửlívấn đềkhimọingườibấtđồngýkiếnvớinhau,cáchhoàgiảicácmâuthuẫn.Tronggiờ học*Gócsángtạo*hômnay,cácemsẽcùngnhauthểhiệnnộidung2câuchuyệnđã họcbằngcáchđóngvaicácnhânvậtđốithoạivớinhaunhưtrongmộtvởkịchnhé. | **- HS chú ý** |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC**  **- Mục tiêu:** - Hiểu nội dung màn kịch; thuộc lời thoại của vai diễn được phân công. | |
| **HĐ1:Chuẩnbị(BT 1)**  - Các nhóm đọc yêu cầu đề bài, lựa chọn tình huống ở một trong hai bài đọc *Chuyện nhỏ trong lớp học* ( trang 112-113) và *Tấm bìa các tông* (trang 114-115) để diễn kịch.  - Yêu cầu HS thảo luận trước khi phân vai.  - Yêu cầu HS phân vai và kiểm tra trang phục, đạo cụ: Đủ hay thiếu? Có phù hợp không? Cần điều chỉnh / bổ sung gì?...  - Yêu cầu HS về nhóm, phân vai và tập lời thoại các nhân vật  - GV lưu ý, hướng dẫn các vai thể hiện nét mặt, cử chỉ, giọng nói phù hợp với nhân vật. | **- HS thống nhất lựa chọn bài đọc *Chuyện nhỏ trong lớp học.***  ***-*** Thảo luận xem có cần bổ sung một số câu đối thoại hay không. Thống nhất các câu đối thoại cần bổ sung theo mẫu trong SGK.  - HS thực hiện.  **- HS thực hiện tập thoại theo nhóm. Thuộc lời thoại theo nhân vật được phân công.** |
| **C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu: HS biết cách thể hiện vai diễn của mình.** | |
| - Một số đội kịch xung phong hoặc bốc thăm thi biểu diễn trước lớp.  - Cảlớpbìnhchọnđộikịchvàvaidiễncódiễnxuấttốtbằngthẻ;tổtrọngtàiđiều khiển việc biểu quyết và ghi nhận kết quả biểu quyết:  +Thẻ đỏ:Tôi rất thích.  +Thẻxanh:Tôithíchnhưngvẫnthấycácbạn(bạn)còncóthểthựchiệntốthơn.  +Thẻ vàng:Tôi nghĩ là lần tới các bạn (bạn) sẽ thực hiện tốt hơn.  - Mộtsố HSnêu nhận xét theo các tiêu chí:  + Nhớ lời thoại.  + Phối hợp giọng nói và vẻ mặt, cử chỉ.  + Sáng tạo khi kể.  - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm. | **- HS thể hiện trước lớp theo lời thoại đã tập.**  **- HS thực hiện.** |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** | |
| - GV yêu cầu HSphát biểu cảm tưởng về buổi biểu diễn.  - GVphát biểu tổng kết.  - GVnhắc HSvềnhà làmBT*Tựđánh giá*. | **- HS chia sẻ về các vai diễn, kịch bản và bài học kinh nghiệm.** |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

**TIẾT 4: TIẾNG VIỆT TĂNG**

**LUYỆN TẬP VỀ KẾT TỪ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố cho HS về kết từ.

- HS thực hành làm một số bài tập về kết từ.

- HS có ý thức sử dụng kết từ trong giao tiếp và viết văn cho hợp lí.

**- Năng lực:** HS có năng lực giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**- Phẩm chất:** Giữ gìn sự trong sáng của Tiếng Việt

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Giáo viên: Bảng phụ ghi BT.

- Học sinh: PHT ( bài 2)

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1: Khởi động** (5-7') |  |
| + Thế nào là kết từ ?  + Nêu tác dụng của kết từ .  + Lấy VD về kết từ, cặp kết từ.  + Đặt câu với kết từ, cặp kết từ đó.  *=>GV chốt lại kiến thức.*  **2: Luyện tập**: (25-30')  **Bài 1**: Xác định các kết từ được sử dụng trong những câu văn sau: ( treo bảng phụ )  a. Thu và Lan thích đi xem phim còn An thì thích đi xem xiếc.  b. Bố em sẽ không trách nếu việc em làm là việc nghĩa.  c. Mặc dù nhà nghèo nhưng bạn Thu lớp em vẫn học giỏi.  - GV cùng HS chữa bài trên bảng phụ.  *=>Củng cố: Nêu tác dụng của kết từ.* | - HS phát biểu ý kiến.  - Nhận xét và bổ sung.  - HS đọc và xác định yêu cầu.  - HS hoạt động cá nhân hoàn thành bài tập.  - 1 HS làm trên bảng phụ.  - HS chữa bài.  Đáp án :  a. và, còn  b. nếu  c. Mặc dù ... nhưng  - HS nhắc lại: Dùng để nối các từ ngữ hoặc các câu văn. |
| **Bài 2** : Chọn từ thích hợp trong các từ sau để điền vào chỗ trống trong từng câu : *nhưng, còn,hay , nhờ.*  a. Chỉ ba tháng sau, .... siêng năng, cần cù, cậu vượt lên đầu lớp.  b. Ông tôi đã già ....... không một ngày nào ông quên ra vườn.  c. Tấm rất chăm chỉ ... Cám thì lười biếng.  d. Mình cầm lái ... cậu cầm lái?  - Theo dõi, nhận xét.  \* Khi sử dụng kết từ cần lưu ý điều gì?  *=> Củng cố cách sử dụng kết từ trong câu.* | - HS xác định yêu cầu và làm trong nhóm 2 vào PHT.  - 1 nhóm làm trên bảng lớp.  Đáp án :   1. a)nhờ 2. b)nhưng 3. c)còn 4. d)hay   - Phải lựa chọn kết từ thể hiện đúng mối quan hệ giữa những từ ngữ hoặc những câu. |
| **Bài 3**: Đặt câu với mỗi từ, cặp kết từ sau :  a. nhưng c. nếu ... thì ...  b. bằng d. do ... nên ...  - GV y/c HS lựa chọn 2 trong 4 phần để đặt câu.  \* KK HS hoàn thành tất cả 4 phần.  - Thu một số bài, nhận xét.  - GV gọi 1 số HS đọc bài.  - GV nhận xét, tuyên dương HS có câu văn hay, sử dụng đúng kết từ theo yêu cầu.  *=>Củng cố, rèn kĩ năng đặt câu có sử dụng kết từ, cặp kết từ cho trước.* | - HS xác định yêu cầu.  - Làm việc cá nhân trong vở.  - 1 số HS đọc bài trước lớp.  - HS khác nhận xét.  VD: Nếu em đạt kết quả tốt trong học tập thì bố sẽ mua cho em một chiếc xe đạp mới.  .... |
| **Bài 4**\* : Viết 1 đoạn văn ngắn tả lại ngôi nhà em đang ở trong đó có sử dụng kết từ.  \* KK HS viết đoạn văn sử dụng nhiều hơn 2 kết từ.  - GV gọi 1 số HS đọc bài làm trước lớp.  - GV nhận xét, chữa bài cho HS.  - Kết từ có tác dụng gì?  *=>Rèn kĩ năng viết đoạn văn có sử dụng kết từ.* | - HS xác định yêu cầu.  - HS viết đoạn văn có sử dụng ít nhất 2 kết từ.  - HS đọc.  - HS nhắc lại. |
| **3. Củng cố** (2-3')  - Thế nào là kết từ?  - Dặn HS về ôn bài. | - HS nêu. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**...........................................................**

**Buổi chiều TIẾT 1: KHOA HỌC**

*BÀI 10:***SỰ SINH SẢN Ở ĐỘNG VẬT ĐẺ TRỨNG VÀ ĐỘNG VẬT ĐẺ CON**

**(Tiết 1)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phát triển năng lực đặc thù:*Năng lực khoa học tự nhiên***

\**Nhận thức khoa học tự nhiên:*Nêu được tên một số động vật đẻ trứng, đẻ con và các hình thức sinh sản của chúng qua quan sát tranh ảnh và (hoặc) video; Nêu được các hình thức sinh sản của **động vật đẻ trứng** qua quan sát tranh ảnh và (hoặc) video.

\* *Tìm hiểu môi trường tự nhiên xung quanh:* Đề xuất được câu hỏi về sự sinh sản của động vật đẻ trứng.

\* *Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:*Tìm hiểu thêm về các động vật đẻ trứng ở địa phương.

**2. Phát triển các năng lực chung:**

- Năng lực *tự chủ và tự học*: quan sát hình ảnh, đọc thông tin ở SGK để tìm ra nội dung bài học; thực hiện nhiệm vụ tự tìm hiểu ở nhà về sự sinh sản của một số động vật đẻ trứng, đẻ con tại địa phương.

- Năng lực *giao tiếp và hợp tác*: mạnh dạn chia sẻ thông tin, nêu ý kiến trong nhóm; đề xuất được câu hỏi và câu trả lời về sự sinh sản của động vật đẻ trứng.

- Năng lực*giải quyết vấn đề và sáng tạo*:nêu được sự sinh sản của cá và gà; vận dụng để giải thích đúng những điểm giống và khác nhau về sự sinh sản của cá và gà; biết tìm hiểu thêm về các động vật đẻ trứng ở địa phương.

**3. Phát triển các phẩm chất:**

- Phẩm chất *chăm chỉ*: HS chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

- Phẩm chất *trách nhiệm*: HS có trách nhiệm với công việc chung của nhóm và của bản thân.

- Phẩm chất *trung thực*: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

- Phẩm chất *yêu nước*: biết yêu quý các động vật có ích.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê tìm tòi khoa học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- Giáo viên:** Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT, bảng phụ; SGK, SGV Khoa học 5 (Tập 1) bộ sách Cánh Diều; tranh ảnh, video về sự sinh sản của 1 số động vật đẻ trứng và đẻ con khác.

**- Học sinh:** SGK Khoa học 5 (Tập 1) bộ sách Cánh Diều

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| ***A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG***  **Mục tiêu:**  - Tạo cảm xúc vui tươi, hứng thú của HS trước giờ học.  - Giới thiệu bài mới. | |
| - GV cho HS hát và vận động theo bài hát  - GV hỏi: Bài hát nói về các loại con vật nào?  - GV dẫn dắt: Trong thế giới động vật, có loài đẻ trứng như cá mập mà các em vừa hát và có loài lại đẻ con. Cô trò mình cùng nhau khám phá thêm một số loài động vật đẻ trứng, đẻ con khác và các hình thức sinh sản của chúng thì chúng ta cùng tìm hiểu tiết Khoa học hôm nay, qua bài: ***Bài 10: Sự sinh sản ở động vật đẻ trứng và động vật đẻ con (Tiết 1).*** | - HS hát và vận động theo bài hát.  - HS trả lời  - HS lắng nghe |
| ***B. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ KIẾN******THỨC MỚI***  **Mục tiêu:**  - *Hoạt động 1:*Nêu được tên một số động vật đẻ trứng, đẻ con.  - *Hoạt động 2:* Nêu được các hình thức sinh sản của động vật đẻ trứng qua quan sát tranh ảnh và (hoặc) video. | |
| **Hoạt động 1:*Tìm hiểu về sự sinh sản ở động vật***  - GV yêu cầu HS quan sát các hình 1a đến 1g/ trang 47 SGK, thảo luận theo cặp theo yêu cầu: + Nói tên các động vật trong hình 1  + Chỉ ra các động vật đẻ trứng và động vật đẻ con.  - GV gọi đại diện các cặp chia sẻ ý kiến.  - GV chốt ý kiến:  + Các động vật đẻ trứng: rùa, ếch, bướm  + Các động vật đẻ con: khỉ, voi, mèo  - GV có thể chiếu thêm một số video về các loài động vật và hỏi HS: loài vật nào đẻ trứng, loài vật nào đẻ con (mở rộng kiến thức cho HS).  - GV hỏi: Đa số động vật có các hình thức sinh sản nào?  - GV yêu cầu HS đọc phần thông tin ở con ong trang 47.  - GV hỏi: Cơ quan sinh dục của con đực và con cái tạo ra gì?  - GV hỏi: Cơ thể mới của động vật được hình thành như thế nào?  GV chốt bằng sơ đồ và giới thiệu thêm:  **Hoạt động 2:*Tìm hiểu về sự sinh sản ở động vật đẻ trứng***  - GV cho HS quan sát các hình 2, 3/trang 48 SGK, thảo luận theo nhóm 4 và thực hiện các yêu cầu:  + Chỉ và nói về sự sinh sản của động vật ở hình 2 và 3.  + Nêu những điểm giống nhau và khác nhau về sự sinh sản của cá và gà.  - GV gọi đại diện các nhóm chia sẻ ý kiến.  - GV yêu cầu HS đọc phần thông tin ở con ong đầu trang 49.  - GV hỏi: Thế nào là thụ tinh ngoài?  - GV hỏi: Thế nào là thụ tinh trong?  - GV chốt lại. | - HS lắng nghe, thảo luận theo cặp và trả lời:  + Các động vật: Hình 1a - khỉ, Hình 1b - rùa, Hình 1c - voi, Hình 1d - ếch, Hình 1e - mèo, Hình 1g - bướm.  + Các động vật đẻ trứng: rùa, ếch, bướm.  + Các động vật đẻ con: khỉ, voi, mèo.  - Đại diện các nhóm chia sẻ ý kiến; Các cặp khác nhận xét và bổ sung  - HS lắng nghe  - HS xem video, trả lời.  - HS trả lời: Đa số động vật có hình thức sinh sản là đẻ trứng hoặc đẻ con.  - 1- 2 HS đọc to, cả lớp đọc thầm.  - HS trả lời: Con đực có cơ quan sinh dục đực tạo ra tinh trùng.Con cái có cơ quan sinh dục cái tạo ra trứng.  - HS trả lời: Trứng kết hợp với tinh trùng trong quá trình thụ tinh tạo thành hợp tử. Hợp tử phát triển thành phôi. Phôi phát triển thành cơ thể mới.  - HS quan sát, lắng nghe  - HS lắng nghe, thảo luận theo nhóm 4 và trả lời:  + Hình 2: Sự sinh sản ở cá: Đến mùa sinh sản, cá cái đẻ trứng ra ngoài môi trường nước, cá đực tiết tinh dịch có chứa tinh trùng lên trứng. Thụ tinh diễn ra bên ngoài cơ thể cá cái. Trứng kết hợp với tinh trùng tạo thành hợp tử. Hợp tử phát triển thành phôi. Phôi phát triển thành cá bột, sau đó phát triển thành cá con.  + Hình 3: Sự sinh sản ở gà: Đến mùa sinh sản, gà trống có cơ quan sinh dục đực tạo ra tinh trùng, gà mái có cơ quan sinh dục cái tạo ra trứng. Thụ tinh diễn ra bên trong cơ thể gà mái. Quá trình thụ tinh trong diễn ra khi gà trống giao phối với gà mái để đưa tinh trùng vào thụ tinh với trứng trong cơ thể gà mái. Trứng kết hợp với tinh trùng trong quá trình thụ tinh tạo thành hợp tử. Hợp tử phát triển thành phôi thai trong trứng. Gà mái đẻ trứng. Những trứng đã thụ tinh được gà mái ấp. Một thời gian sau, trứng tách vỏ và nở ra gà con.  + Điểm giống nhau về sự sinh sản của cá và gà là: cá và gà đều có hình thức sinh sản là đẻ trứng.  + Điểm khác nhau về sự sinh sản của cá và gà là: Ở cá, sự thụ tinh diễn ra bên ngoài cơ thể cá cái. Ở gà, sự thụ tinh diễn ra bên trong cơ thể gà mái.  - Đại diện các nhóm chia sẻ ý kiến; Các nhóm khác nhận xét và bổ sung .  - 1-2 HS đọc. Cả lớp đọc thầm.  - HS trả lời: Thụ tinh ngoài là sự thụ tinh diễn ra bên ngoài cơ thể con cái và thường thực hiện trong môi trường nước.  - HS trả lời: Thụ tinh trong là sự thụ tinh diễn ra bên trong cơ thể con cái. Quá trình thụ tinh trong diễn ra khi con đực giao phối với con cái để đưa tinh trùng vào thụ tinh với trứng trong cơ quan sinh dục của con cái.  - HS lắng nghe. |
| ***C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP***  **Mục tiêu:**  - *Hoạt động 3:*Luyện tập được các kiến thức đã học về sinh sản ở động vật đẻ trứng. | |
| **Hoạt động 3: *Luyện tập kiến thức về sinh sản ở động vật đẻ trứng***  - GV hỏi: Xem các động vật có ở hình 1/trang 47, nêu lại các động vật đẻ trứng.  - GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp, trả lời 2 yêu cầu:  + Trong các **động vật đẻ trứng** ở hình 1: *rùa, ếch, bướm* - động vật nào thụ tinh trong, động vật nào thụ tinh ngoài?  + Kể thêm một số **động vật đẻ trứng** ở địa phương mình và cho biết động vật đó thụ tinh trong hay thụ tinh ngoài.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ bằng trò chơi Phỏng vấn:  + Chọn 1 HS làm Phóng viên nhí địa phương để hỏi HS dưới lớp theo 2 yêu cầu trên.  - GV nhận xét, tuyên dương | - HS quan sát và trả lời: Động vật đẻ trứng là rùa, ếch, bướm.  - HS thảo luận theo cặp, trả lời: +\*Động vật thụ tinh trong là rùa, bướm.  \* Động vật thụ tinh ngoài là ếch.  + Một số động vật đẻ trứng ở địa phương mình: Vịt – thụ tinh trong; rắn – thụ tinh trong, chim bồ câu – thụ tinh trong; cóc – thụ tinh ngoài; tôm – thụ tinh ngoài; cua - thụ tinh ngoài…  - HS trả lời qua trò chơi Phỏng vấn.  + 1 HS đóng vai phóng viên nhí đến hỏi các bạn ở lớp. |
| ***D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM***  **Mục tiêu:**  - Củng cố kiến thức sau bài học.  - HS có ý thức ôn tập và thực hiện nhiệm vụ về nhà nhằm chuẩn bị cho tiết sau. | |
| - GV hỏi: + Tiết Khoa học hôm nay giúp em biết thêm được điều gì?  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  *\* Dặn dò:* GVdặn HS về nhà tìm hiểu thêm một số động vật đẻ trứng, đẻ con ở địa phương và sự sinh sản của chúng để chuẩn bị cho tiết sau của *Bài 10: Sự sinh sản ở động vật đẻ trứng và động vật đẻ con (Tiết 2).* | - HS trả lời:  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**..........................................................................**

**TIẾT 2: TOÁN TĂNG**

**LUYỆN TẬP GIẢI TOÁN VỀ TỈ SỐ PHẦN TRĂM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố cho HS kiểu bài toán về tỉ số %: tìm tỉ số phần trăm của 2 số.

- Rèn cho HS kĩ năng giải toán về tỉ số % .

- Giáo dục cho HS tính cẩn thận, tự giác.

**- Năng lực:** Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**- Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Bảng phụ ghi bài tập 1.

- Học sinh: Vở ô li

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **1: Củng cố lí thuyết: (5’)**  **-** Cho HS nêu lại kiểu bài toán về tỉ số phần trăm đã học.  - GV ghi bảng và cho HS nêu cách làm:  *+ Tìm tỉ số phần trăm của hai số (lấy số thứ nhất chia số thứ hai rồi nhân với 100 và viết thêm kí hiệu %).* | - HS nêu lại  - Trao đổi nhóm đôi; 1 HS nêu lại  - HS lấy VD rồi nêu cách làm |
| **2: Thực hành: (30’)**  **Bài 1:**(BP) Có 2 thùng dầu: thùng 1 chứa 24 lít dầu, thùng hai chứa 32 lít dầu. Hỏi:  a) Tỉ số % giữa số lít dầu của thùng thứ nhất và số lít dầu của thùng thứ hai là bao nhiêu ?  b) Số lít dầu của thùng thứ nhất chiếm bao nhiêu phần trăm tổng số lít dầu ở 2 thùng?  - Cho HS tìm hiểu lại ý nghĩa của các tỉ số % trong bài.  - Cho HS tự làm rồi hướng dẫn chữa bài  Đ/s : a) 75 % b) 42,85 %  *=> Củng cố cách tìm tỉ số % giữa 2 số.* | - HS nêu rõ cách làm  - 1HS giải thích rõ yêu cầu tính ở phần b) 🠢 nêu các bước làm  (tìm tổng số lít dầu ở hai thùng 🠢tìm tỉ số phần trăm giữa số dầu thùng thứ nhất với số dầu ở hai thùng)  - HS làm trong vở  - 1 HS chữa bài |
| **Bài 2:** Cửa hàng bán một máy tính với giá  6 750 000 đồng. Tiền vốn để mua máy tính đó là 6 000 000 đồng. Hỏi khi bán một máy tính cửa hàng được lãi bao nhiêu phần trăm ?  - Yêu cầu HS đọc đề, phân tích đề.  - Muốn biết cửa hàng được lãi bao nhiêu phần trăm ta cần biết gì ?  - Yêu cầu HS làm bài vào vở.  - Kiểm tra, nhận xét một số bài.  - Hướng dẫn chữa bài.  Đáp số : 12,5%  *Chốt : Muốn tính phần trăm tiền lãi ta làm thế nào ?* | - 1 HS đọc đề và nêu yêu cầu  - HS nêu kiểu bài: tìm giá trị một số phần trăm của một số.  - Cần biết cửa hàng đã lãi bao nhiêu tiền.  - 1 HS nêu lại cách làm  - Tự làm trong vở;1 HS chữa bài trên bảng lớp.  - Ta lấy số tiền bán được trừ đi tiền gốc (đó là tiền lãi) sau đó lấy số tiền lãi chia cho số tiền gốc. |
| **Bài 3\*:** Ngày thường 10 000 đồng mua được 5 bông hoa. Ngày lễ 10 000 đồng chỉ mua được 4 bông hoa. Hỏi giá hoa ngày lễ tăng bao nhiêu phần trăm so với giá hoa ngày thường ?  - GV nêu câu hỏi gợi ý để HS rút ra các bước giải như sau :  % tăng  ║  Số tiền tăng : giá cũ  ║  Giá mới – giá cũ  ║ ║  10000 : 4 10000 : 5  - Yêu cầu HS làm bài vào vở.  - Kiểm tra, nhận xét một số bài.  - Hướng dẫn chữa bài.  *Chốt : Muốn biết giá của một sản phẩm tăng lên bao nhiêu phần trăm ta làm thế nào ? ( Ta lấy số tiền tăng lên của mỗi sản phẩm chia cho giá cũ)* | - 1 HS đọc đề  - Phân tích, tóm tắt bài toán :  Ngày thường:10000 đồng : 5 bông  Ngày lễ : 10000 đồng : 4 bông  Tăng : ... %  - HS\* nêu các bước giải.  - HS làm bài vào vở.  - 1 HS chữa bài trên bảng.  Bài giải  Ngày thường mua một bông hoa hết số tiền là :  10000 : 5 = 2000 (đồng)  Ngày lễ mua một bông hoa hết số tiền là :  10000 : 4 = 2500 ( đồng)  Giá mỗi bông hoa tăng lên là :  2500 – 2000 = 500 ( đồng)  Giá hoa ngày lễ đã tăng lên số phần trăm là :  500 : 2000 = 0,25  0,25 = 25%  Đáp số : 25% |
| **3. Củng cố - dặn dò: (3’)**  - Nêu lại kiểu bài đã học trong dạng toán tỉ số phần trăm và cách làm.  - Nhận xét tiết học; dặn HS về ôn lại để nắm vững kiến thức cũng như cách giải. | - 2 HS nhắc lại. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TIẾT 3: SINH HOẠT**

**HĐTN: Chủ đề 4: Em với cộng đồng (tháng 12)**

**Tổng kết dự án Kết nối cộng đồng**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Hoạt động 1: Hoạt động tổng kết tuần**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:  - Tổng kết được những việc đã làm được trong tuần vừa qua.  - GV nhận xét về ý thức học tập của một số bạn trong lớp.  **b. Cách tiến hành**  - GV ổn định trật tự lớp học, tổng kết những hoạt động của tuần 15 và nêu những kế hoạch học tập và hoạt động trong tuần 16.  - GV nhận xét về ý thức học tập của một số bạn trong lớp và tiến hành tuyên dương bạn có ý thức tốt, nhắc nhở bạn có ý thức chưa tốt.  **Hoạt động 2: Tổng kết dự án Kết nối cộng đồng**  **a. Mục tiêu:** HS:  - Trình bày được các công việc đã làm trong dự án *Kết nối cộng đồng*.  - Tự đánh giá được quá trình và kết quả thực hiện dự án *Kết nối cộng đồng*.  - Đánh giá được những đóng góp và sự tiến bộ của các thành viên khi tham gia  **b. Cách tiến hành**  - GV hướng dẫn HS chia sẻ theo nhóm về kết quả thực hiện dự án *Kết nối cộng đồng* ở các nội dung sau:  *+ Những công việc em đã làm trong dự án.*  *+ Kết quả và sản phẩm thu được.*  *+ Ý nghĩa của dự án đối với cộng đồng.*  - GV mời một số HS báo cáo kết quả thực hiện dự án trước lớp.  - GV tổ chức cho HS đánh giá những đóng góp và sự tiến bộ của các thành viên khi tham gia dự án.  - GV hướng dẫn HS đánh giá theo gợi ý trong bảng dưới đây:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Thành viên** | **Những đóng góp để thực hiện dự án** | **Kết quả đạt được** | |  |  |  | |  |  |  | |  |  |  | |  |  |  |   - GV tổ chức cho HS thảo luận xây dựng ý tưởng tiếp tục phát triển dự án.  - GV khen ngợi sự tích cực, chủ động của HS khi tham gia các hoạt động trong dự án; bày tỏ sự ghi nhận kết quả HS đã đạt được và khuyến khích, động viên HS tiếp tục phát triển dự án.  **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Xây dựng ý tưởng tiếp tục phát triển dự án.  + Chuẩn bị trước ***Chủ đề 4 – Tuần 16.*** | - HS chú ý lắng nghe  - HS lắng nghe và vỗ tay tuyên dương những bạn có ý thức tốt, động viên những bạn còn kém.  - HS chia sẻ theo nhóm.  - HS báo cáo kết quả.  - HS đánh giá.  - HS thảo luận.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, ghi chú. |

**PHẦN 2: SINH HOẠT LỚP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :***Giúp HS:*

- Nắm đ­­ược ưu - khuyết điểm trong tuần

- Phát huy ­­ưu điểm, khắc phục nh­­ược điểm.

- Biết đ­­ược phư­ơng h­­ướng tuần tới.

- GD HS có tinh thần đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau.

- Biết đư­­ợc truyền thống nhà trư­­ờng.

- Thực hiện an toàn giao thông khi đi ra đư­­ờng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Sổ theo dõi

- HS: Các mảng chuẩn bị nội dung.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

***1. Lớp hát đồng ca***

***2. Lớp báo cáo hoạt động trong tuần:***

- Lớp trưởng và 3 tổ trư­­ởng nhận xét hoạt động của lớp, tổ trong tuần qua. Tổ viên đóng góp ý kiến.

- GV nhận xét chung:

+ Nề nếp:....................................................................................................

+ Học tập:...........................................................................................................

- Tiếp tục thi đua: Học tập tốt, thực hiện tốt nề nếp, vâng lời thầy cô, nói lời hay làm việc tốt.

***4. Tuyên dương – Nhắc nhở:***

- Tuyên dương:..............................................................................................................

- Phê bình:...................................................................................................................

*Duyệt ngày......tháng ... năm 2024*

|  |  |
| --- | --- |
|  | ***Phó hiệu trưởng***  ***Nguyễn Thị Hằng*** |